

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI TÌM KIẾM KHÁC

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	6
1 Uddaka Ramaputta - Quá trình tìm đạo của vị Bô-tát - Kinh THÁNH CẦU – 26 Trung I, 361	11
2 Udàyi - Này chị, thời gian ấy sẽ đến - Kinh Verahaccàni – Tương IV, 206	41
3 Ugga - 8 vi diệu pháp - Kinh UGGA NGƯỜI HATTHIGÀMA – Tăng III, 575.....	47
4 Ugga - 8 vi diệu pháp - Kinh UGGA Ở VESÀLI – Tăng III, 570	53
5 Ugga Vesàlika - Nam cư sĩ đệ nhất Bồ thí các món đồ khả ý - Kinh NAM CƯ SĨ - Tăng I, 55	59
6 Ugga người Vesali - Kinh CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – Tăng II, 382.....	61
7 Ung nhọt có 9 vết thương - Kinh MỘT UNG NHỌT – Tăng IV, 116.....	66
8 Upali - Kinh UÙ BA LY – 56 Trung II, 79 ...	68

- 9 Upasena Vangantaputta - Đệ nhất Dể mển toàn
diện - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tăng I, 51
.....104
- 10 Uppalavannà - Gương tu tập cho Tỳ-kheo ni -
Kinh HY CẦU – Tăng I, 163106
- 11 Uppalavannà - Gương tu tập cho Tỳ-kheo ni -
Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128.....108
- 12 Uppalavannà - Đệ nhất Thần thông - Kinh NỮ
ĐỆ TỬ TỶ KHEO NI - Tăng I, 54.....110
- 13 Upàli - Đệ nhất Trì Luật - Kinh CÁC VỊ TỶ
KHEO 4 - Tăng I, 52112
- 14 Uruvela Kassapa - Đệ nhất Có đại hội chúng -
Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tăng I, 52114
- 15 Uttara - Lành thay, Tỷ kheo thường thường.. -
Kinh TÔN GIẢ UTTARA – Tăng III, 504 ..116
- 16 Uttarà Nandamàtā - Nữ cư sĩ đệ nhất Tu thiện -
Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56123
- 17 Uy lực - Không có thần lực nào để ra lệnh.. -
Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435125
- 18 Uy lực của nữ nhân - Kinh MẸ VÀ CON – Tăng
II, 414.....128

- 19 Uy lực của vị lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA
PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442132
- 20 Uế nhiễm - 5 uế nhiễm của tâm - Kinh CÁC UẾ
NHIỄM – Tăng II, 327137
- 21 Ước muốn - Ước muốn tha thiết - Kinh SỰ THÙ
DIỆU – Tăng III, 295142
- 22 Ưa - Nên ta không ưa người ấy - Kinh TƯ
LƯỢNG – 15 Trung I, 219.....144
- 23 Ưa thích công việc - 6 ái lạc có thân - Kinh
HIỀN THIỆN – Tăng III, 29156
- 24 Ưa thích công việc - 5 pháp thời đoạ - Kinh VỊ
TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – Tăng II, 496160
- 25 Ưa thích công việc - 6 pháp thời đoạ - Kinh
HỮU HỌC – Tăng III, 81.....162
- 26 Ưa thích công việc - 6 pháp thời đoạ - Kinh TẠI
SÀMAGÀMA – Tăng III, 54167
- 27 Ưa thích công việc - 7 pháp thời đoạ - Kinh
HỮU HỌC – Tăng III, 311.....171
- 28 Ưa thích công việc - Kinh QUÁN 1 – Tăng III,
270.....173

29	Ưu thích công việc - Kinh THỜI GIẢI THOÁT 1 – Tăng II, 592	175
30	Ưu thích hội chúng sẽ đưa đến.. - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng III, 229.....	178
31	Ưu - Định nghĩa - Lạc khổ hỷ ưu xả - Kinh Phân Tích 1 – Tương V, 328	180
32	Ưu - Định nghĩa - Kinh PHÂN BIỆT VỀ SỰ THẬT – 141 Trung III, 559.....	185
33	Ước muốn - Con đường đưa đến chứng đạt chân lý - Kinh CANKI – 95 Trung II, 715	194
34	Ước muốn - Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – 5 Trung I, 59	220
35	Ước nguyện - 5 pháp cần có để thoả ước nguyện - Kinh ƯỚC NGUYỆN – 6 Trung I, 79.....	239
36	Ước nguyện - 5 pháp cần có để thoả ước nguyện - Kinh ƯỚC NGUYỆN – Tăng IV, 412.....	247
37	Ước nguyện - Kinh SỰ THỪ DIỆU – Tăng III, 295.....	251
38	Ước nguyện - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454	253

39	Ước nguyện - Ví dụ ép cát để lấy dầu - Kinh PHÙ-DI – 126 Trung III, 353	257
----	--	-----

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Uddaka Ramaputta - Quá trình tìm đạo của vị Bồ-tát - Kinh THÁNH CẦU – 26 Trung I, 361

KINH THÁNH CẦU (Ariyapariyesanasuttam)

– Bài kinh số 26 – *Trung I*, 361

Tôi nghe như vậy:

Một thời Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana, vườn ông Anathapindika, (Cấp Cô Độc). Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát Savatthi để khát thực. Có một số đông Tỷ-kheo đến chỗ Tôn giả Ananda ở, sau khi đến, nói với Tôn giả Ananda:

– Hiền giả, đã lâu chúng tôi chưa được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Lành thay, Hiền giả Ananda, nếu chúng tôi được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp!

– Các Tôn giả hãy đến chỗ Bà-la-môn Rammaka ở, và các Tôn giả sẽ được tận mắt nghe Thế Tôn thuyết pháp.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda . Rồi Thế Tôn, khát thực ở Savatthi xong, sau buổi ăn trên con đường đi khát thực trở về, cho gọi Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbarama (Đông viên), ngôi lầu của Migaramatu (Lộc Mẫu Giảng Đường) để nghỉ trưa!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến vườn Pubbarama, ngôi lầu của Migaramatu để nghỉ trưa. Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, gọi Tôn giả Ananda:

– Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbakotthaka để rửa tay, rửa chân.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Pubbakotthaka để rửa tay, rửa chân. Sau khi rửa tay, rửa chân ở Pubbakotthaka xong, Thế Tôn leo đứng trên bờ, đắp

một tấm y, phơi tay chân cho khô. Rồi Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka không xa; bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka là khả ái; bạch Thế Tôn, tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka là khả lạc; bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn vì lòng từ bi đi đến tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đi đến tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo đang hội họp tại tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka để thuyết pháp. Thế Tôn đứng chờ ngoài cửa cho đến khi thuyết pháp xong. Thế Tôn biết cuộc thuyết pháp đã xong, liền đảnh hăng và gõ vào thanh cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào tịnh thất của Bà-la-môn Rammaka và ngồi lên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các Người nay hội họp bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các Người bị gián đoạn?

– Bạch Thế Tôn, câu chuyện giữa chúng con thuộc về Thế Tôn và câu chuyện ấy bị gián đoạn khi Thế Tôn đến.

– Nay các Tỷ-kheo, lành thay khi Thiện nam tử các Người, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cùng nhau hội họp để luận bàn đạo pháp. Nay các Tỷ-kheo, khi các Người hội họp với nhau, có hai việc cần phải làm: luận bàn đạo pháp hay giữ sự im lặng của bậc Thánh.

Nay các Tỷ-kheo, có hai sự tâm cầu này: Thánh cầu và phi Thánh cầu.

Chư Tỷ-kheo, và thế nào là phi Thánh cầu? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh... tự mình bị chết... tự mình bị sầu... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm.

Nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị sanh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sanh; dê và cừu là bị sanh; gà và heo là bị sanh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sanh; vàng và bạc là bị sanh. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị già? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị già; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị già; dê và cừu là bị già; gà và heo là bị già; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị già;

vàng và bạc là bị già. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị già, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị bệnh? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị bệnh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị bệnh; dê và cừu là bị bệnh; gà và heo là bị bệnh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị bệnh, và người ấy lại nắm giữ tham đắm, mê say chúng, tự mình bị bệnh lại tìm cầu cái bị bệnh.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì các Người nói là bị chết? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị chết; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị chết; dê và cừu là bị chết; gà và heo là bị chết; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị chết. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị chết, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị chết lại tìm cầu cái bị chết.

Và nay các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sâu? Nay các Tỷ-kheo, vợ con là bị sâu; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sâu; dê và cừu là bị sâu, gà và heo là bị sâu; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sâu. Nay các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị sâu, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sâu lại tìm cầu cái bị sâu.

Và này các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị ô nhiễm? Này các Tỷ-kheo, vợ con là bị ô nhiễm; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị ô nhiễm; dê và cừu là bị ô nhiễm; gà và heo là bị ô nhiễm; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị ô nhiễm; vàng và bạc là bị ô nhiễm. Và này các Tỷ-kheo, những chấp thủ ấy là bị ô nhiễm, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là phi Thánh cầu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái bất tử... tự mình bị sâu... cái không sâu... tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của ô nhiễm, tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, như vậy, gọi là Thánh cầu.

Này các Tỷ-kheo, Ta cũng vậy, trước khi Giác Ngộ, khi chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự

mình bị già, lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh... tự mình bị chết... tự mình bị sâu"... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm. *Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Tại sao Ta, tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già... (như trên)... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm? Vậy Ta, tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, hãy tìm cầu cái không sanh vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị già... cái không già... tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái bất tử... tự mình bị sâu... cái không sâu... tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị nhiễm, hãy tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn.*

Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian, khi Ta còn trẻ, niên thiếu, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí của tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mắt, than khóc, Ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đến chỗ **Alara Kalama** ở, khi đến xong liền thưa với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này". Này các Tỷ-kheo, được nghe nói vậy, Alara Kalama nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống

(và an trú). Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bôn sư của mình (chỉ dạy), tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú". Nay các Tỷ-kheo, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và nay các Tỷ-kheo, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Alara Kalama tuyên bố pháp này không phải chỉ vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, Ta mới an trú". Chắc chắn Alara Kalama biết pháp này, thấy pháp này rồi mới an trú". Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến Ta nói với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố pháp này?" Nay các Tỷ-kheo, được nói vậy, Alara Kalama tuyên bố về **Vô sở hữu xứ**. Rồi nay các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Alara Kalama có lòng tin, Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Alara Kalama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú". Rồi

này các Tỷ-kheo, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến, Ta nói với Alara Kalama: "Này Hiền giả Kalama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?" - "Vâng, Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Này Hiền giả, tôi cũng tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Thật lợi ích thay cho chúng tôi, Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!" Như vậy này các Tỷ-kheo, Alara Kalama là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự suy nghĩ: *"Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không*

hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ". Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta không tôn kính pháp này, và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đi đến chỗ **Uddaka Ramaputta**, khi đến xong Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này. Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, Uddaka Ramaputta nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú), pháp này là như vậy, khiến người có trí không bao lâu như vị Bôn sư của mình (chỉ dạy) tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú". Này các Tỷ-kheo, Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này các Tỷ-kheo, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí, và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng Tọa), và Ta tự cho rằng Ta như người khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy. Này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Rama tuyên bố pháp này không phải vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú". Chắc chắn Rama thấy pháp này, biết pháp này, rồi mới an trú". Này các Tỷ-kheo, rồi Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả Rama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?"

Này các Tỷ-kheo được nghe nói vậy, Uddaka Ramaputta tuyên bố về *Phi tướng phi phi tướng xứ*. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Rama mới có lòng tin. Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Rama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Rama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Rama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Rama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ. Vậy ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Rama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, tự an trú". Rồi này các Tỷ-kheo, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến, Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Này Hiền giả Rama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?" - "Vâng Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy". - "Này Hiền giả, tôi cũng đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy." Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi, tự tri tự chứng, tự đạt và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính

pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết. Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, Tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!" Như vậy, này các Tỷ-kheo, Uddaka Ramaputta-là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tướng phi phi tướng xứ". Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Này các Tỷ-kheo, Ta, kẻ đi tìm cái gì chỉ thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuần tự du hành tại nước Magadha (Ma kiệt đà) và đến tại tụ lạc Uruvela (Ưu lâu tân loa). Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự nghĩ: "Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc

bao bọc dễ dàng đi khát thực. Thật là một chỗ vừa đủ cho một Thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn". Và này các Tỷ-kheo, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ: "Thật là vừa đủ để tinh tấn".

Rồi này các Tỷ-kheo, *Ta tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị sanh, tìm cầu cái không sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn*; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; và đã chứng được cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị bệnh, tìm cầu cái không bệnh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không bệnh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị chết, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị chết, tìm cầu cái không chết, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không chết, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị sầu, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị sầu, tìm cầu cái không sầu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái vô sầu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn; tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của cái bị ô nhiễm, tìm cầu

cái không bị ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, Niết-bàn. **Và trí và kiến khởi lên nơi Ta: Sự giải thoát của Ta không bị dao động. Nay là đời sống cuối cùng của Ta, không còn sự tái sanh nữa.**

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ như sau:

"Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu. Còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý Idapaccàyata Patteccasamuppada (Y Tánh Duyên Khởi Pháp); sự kiện này thật khó thấy; tức là sự tịch chỉ tất cả hành, sự trừ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thời như vậy thật khổ não cho Ta, như vậy thật bức mình cho Ta!"

Này các Tỷ-kheo, rồi những kẻ bất khả tư nghi, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta:

*Sao Ta nói Chánh pháp,
Được chứng ngộ khó khăn?
Nhưng ai còn tham sân,
Khó chứng ngộ pháp này.*

*Đi ngược dòng, thâm diệu,
Khó thấy, thật tế nhị,
Kẻ ái nhiễm vô minh,
Không thấy được pháp này.*

Rồi này các Tỷ-kheo, với những suy tư như vậy, tâm của Ta hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp.

Này các Tỷ-kheo, lúc bấy giờ Phạm thiên Sahampati khi biết được tâm tư của Ta; với tâm tư của mình, liền suy nghĩ: *"Than ôi, thế giới sẽ tiêu diệt, thế giới sẽ bị hoại vong, nếu tâm của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp"*. Rồi này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati, như một nhà lực sĩ đuổi cánh tay đang co, hay co cánh tay đang duỗi; cũng vậy, vị ấy biến mất từ thế giới Phạm thiên, và hiện ra trước mặt Ta. Này các Tỷ-kheo, rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y một bên vai chấp tay hướng vái Ta và bạch với Ta: *"Bạch Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. (Nếu được nghe), những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp"*. Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói vậy, lại nói thêm như sau:

*Xưa tại Magadha,
Hiện ra pháp bất tịnh,
Pháp do tâm cấu uế,
Do suy tư tác thành.
Hãy mở tung mở rộng,
Cánh cửa bất tử này.
Hãy để họ nghe Pháp,
Bậc Thanh tịnh Chứng Ngộ.
Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi (tột cao)
Có người đứng nhìn xuống,
Đám chúng sanh quây quần.
Cũng vậy, ôi Thiện Tuệ,
Bậc Biến Nhãn cùng khắp,
Leo lên ngôi lâu đài,
Xây dựng bằng Chánh pháp
Bậc Thoát Ly sâu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị sầu khổ áp bức,
Bị sanh già chi phối,
Đứng lên vị Anh Hùng,
Bậc Chiến Thắng chiến
trường.
Vị trưởng đoàn lữ khách,
Bậc Thoát Ly nợ nần.
Hãy đi khắp thế giới,
Bậc Thế Tôn Chánh Giác!*

*Hãy thuyết vi diệu pháp,
Người nghe sẽ thâm hiểu!*

Này các Tỷ-kheo, sau khi biết được lời Phạm thiên yêu cầu, vì lòng từ bi đối với chúng sanh, với Phật nhãn, Ta nhìn quanh thế giới. Này các Tỷ-kheo, với Phật nhãn, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy, khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm.

Như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng hay hồ sen trắng có một số hoa sen xanh, sen hồng, hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước. Có một hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước. Có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước, không bị nước đắm ướt.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Phật nhãn, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm. Và này các Tỷ-

kheo, Ta nói lên bài kệ sau đây với Phạm thiên Sahampati:

*Cửa bất tử rộng mở,
Cho những ai chịu nghe.
Hãy từ bỏ tín tâm,
Không chính xác của mình.
Tự nghĩ đến phiên toái,
Ta đã không muốn giảng,
Tối thượng vi diệu pháp,
Giữa chúng sanh loài Người.
(Ôi Phạm
thiên)*

Này các Tỷ-kheo, rồi Phạm thiên Sahampati tự nghĩ: "Ta đã tạo cơ hội cho Thế Tôn thuyết pháp", đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng (về Ta) rồi biến mất tại chỗ.

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự suy nghĩ: "*Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên, ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?*" Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự nghĩ: "Nay có Alara Kalama là bậc trí thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Alara Kalama, vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này". Này các Tỷ-kheo, rồi chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn, *Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi*". Rồi tri kiến

khởi lên nơi Ta: "Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi". Nay các Tỷ-kheo, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Alara Kalama: Nếu nghe pháp này, Alara Kalama sẽ mau thâm hiểu".

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này? Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Nay có Uddaka Ramaputta-là bậc tri thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Uddaka Ramaputta. Vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này." Rồi chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn, *Uddaka Ramaputta đã mệnh chung ngày hôm qua*". Rồi tri kiến khởi lên nơi Ta: "Uddaka Ramaputta đã mệnh chung hôm qua". Nay các Tỷ-kheo, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Uddaka Ramaputta. Nếu nghe pháp này, Uddaka Ramaputta sẽ mau thâm hiểu".

Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?" Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "*Nhóm năm Tỷ-kheo này đã hầu hạ Ta khi Ta còn nỗ lực tinh cần, nhóm ấy thật giúp ích nhiều. Vậy ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho nhóm năm Tỷ-kheo!*" Rồi này các Tỷ-kheo, Ta lại nghĩ: "Nay nhóm năm Tỷ-kheo ở tại đâu?" Nay các Tỷ-kheo, với thiên nhãn thanh tịnh

siêu nhân, Ta thấy nhóm năm Tỷ-kheo hiện ở Baranasi (Ba la nại), tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Rồi này các Tỷ-kheo, sau khi ở tại Uruvela lâu cho đến khi mãn ý, Ta lên đường đi đến Baranasi.

Này các Tỷ-kheo, một tà mạng ngoại đạo tên là Upaka, đã thấy Ta khi Ta còn đi trên con đường giữa Gaya và cây Bồ-đề.

Sau khi thấy, vị ấy nói với Ta:

"— Các căn của Hiền giả thật sáng suốt. Da sắc của Hiền giả thật thanh tịnh, thật thanh khiết. Này Hiền giả, vì mục đích gì, Hiền giả xuất gia? Ai là bậc Đạo Sư của Hiền giả? Hiền giả hoan hỷ thọ trì pháp của ai?"

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với tà mạng đạo Upaka bài kệ như sau:

"— Ta, bậc Thắng tất cả,
Ta, bậc Nhất thiết Trí.
Hết thấy pháp, không nhiễm,
Hết thấy pháp, xả ly.
Ta sống chân giải thoát,
Đoạn tận mọi khát ái.
Như vậy Ta tự giác,
Còn phải y chỉ ai?"

*Ta không có Đạo Sư,
Bậc như Ta không có.
Giữa thế giới Nhơn, Thiên,
Không có ai bằng Ta.
Bậc Ứng Cúng trên đời,
Bậc Đạo Sư vô thượng.
Tự mình Chánh Đẳng Giác,
Ta an tịnh, thanh thoát.
Để chuyển bánh xe Pháp.
Ta đến thành Kàsi.
Gióng lên trống bát tử,
Trong thế giới mù lòa.*

"– Như Hiền giả đã tự xưng, Hiền giả xứng đáng là bậc Chiến thắng Vô tận.

*"– Như Ta, bậc Thắng giả,
Những ai chứng lậu tận,
Ác pháp, Ta nhiếp phục,
Do vậy, Ta vô địch".
(Này Upaka)*

Này các Tỷ-kheo, sau khi được nói vậy, tà mạng ngoại đạo Upaka nói với Ta:

"– Này Hiền giả, mong rằng sự việc là vậy".

Nói xong, Upaka lắc đầu rồi đi theo một ngã khác.

– Nay các Tỷ-kheo, rồi Ta tuần tự đi đến Baranasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển, đi đến chỗ nhóm năm Tỷ-kheo ở.

Nay các Tỷ-kheo, nhóm năm Tỷ-kheo khi thấy Ta từ xa đi đến, đã cùng nhau thỏa thuận như sau: *"Này các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đang đi đến; vị này sống trong sự sung túc, đã từ bỏ tình cần, đã trở lui đời sống đầy đủ vật chất. Chúng ta chớ có đánh lễ, chớ có đứng dậy, chớ có lấy y bát. Hãy đặt một chỗ ngồi, và nếu vị ấy muốn, vị ấy sẽ ngồi".*

Nay các Tỷ-kheo, nhưng khi Ta đi đến gần, năm Tỷ-kheo ấy không thể giữ đúng điều đã thỏa thuận với nhau. Có người đến đón Ta và cầm lấy y bát, có người sắp đặt chỗ ngồi, có người đem nước rửa chân đến. **Nhưng các vị ấy gọi Ta bằng tên với danh từ Hiền giả (Avuso).** Nay các Tỷ-kheo khi ta nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo, chớ có gọi Ta bằng tên và dùng danh từ Hiền giả. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Hãy lắng tai, **Pháp bất tử đã chứng được**, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyến giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại, mục đích vô thượng của phạm hạnh

mà các Thiện nam tử, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, nhóm năm Tỷ-kheo nói Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này, với đạo tu này, với khổ hạnh này, Hiền giả đã không chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến, thù thắng xứng đáng bậc Thánh, thì này làm sao Hiền giả, với nếp sống sung túc, với sự từ bỏ tinh cần, với sự trở lui đời sống vật chất đầy đủ, lại có thể chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc, không từ bỏ tinh cần, không trở lui đời sống vật chất đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Này các Tỷ-kheo, hãy lóng tai, Pháp bất tử đã chứng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ hai, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này... (như trên)... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ hai Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc... (như trên)... các Ông sẽ an trú.

Này các Tỷ-kheo, lại lần thứ ba, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"– Hiền giả Gotama, với nếp sống này... (như trên)... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?

Này các Tỷ-kheo, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"– Này các Tỷ-kheo, từ trước đến nay, các Ông có chấp nhận là Ta chưa bao giờ nói như vậy chăng?

"– Bạch Thế Tôn chưa bao giờ như vậy.

"– Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. **Hãy lóng tai, Pháp bất tử đã**

chúng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp. Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt được ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú".

Này các Tỷ-kheo, Ta đã làm cho nhóm năm Tỷ-kheo chấp nhận. *Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết giảng cho hai Tỷ-kheo, thì ba Tỷ-kheo kia đi khát thực. Đồ ăn mà ba Tỷ-kheo này khát thực mang về, đủ nuôi sống cho nhóm sáu người. Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết giảng cho ba Tỷ-kheo, thì hai Tỷ-kheo kia đi khát thực. Đồ ăn mà hai Tỷ-kheo này khát thực mang về, đủ nuôi sống cho nhóm sáu người.*

Này các Tỷ-kheo, chúng năm Tỷ-kheo, sau khi được Ta thuyết giảng, sau khi được Ta khuyên giáo, tự mình bị sanh, sau khi biết được sự nguy hại của cái bị sanh, tìm cầu cái không sanh, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chứng Niết-bàn và đã chứng được cái không sanh, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chứng Niết-bàn, tự mình bị già... cái không già... tự mình bị bệnh... cái không bệnh... tự mình bị chết... cái không chết... tự mình bị sầu... cái không sầu... tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết được sự nguy hại củ ái bị ô nhiễm, tìm cầu cái không ô

nhiễm, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chúng Niết-bàn, và đã chúng được cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn, thoát khỏi các (khổ) ách, chúng Niết-bàn. Tri và kiến khởi lên nơi họ: *"Sự giải thoát của chúng ta không bị dao động, đây thức gì được hiện khởi như vậy đều quy là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa"*.

Này các Tỷ-kheo, có năm dục trường dưỡng. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... (như trên)... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân cảm xúc là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, như vậy, là năm dục trường dưỡng.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào bị trói buộc, bị tham đắm, bị mê say bởi năm dục trường dưỡng này, không thấy sự nguy hại của chúng, không biết rõ sự xuất ly khỏi chúng, mà thọ dụng chúng, những vị ấy cần phải được hiểu là: "Các Người đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa, đã bị Ác ma sử dụng như ý muốn".

Này các Tỷ-kheo, như một con nai sống trong rừng bị sập bẫy nằm xuống, con nai ấy cần phải

được hiểu là: "Nó đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa, đã bị thợ săn sử dụng như ý muốn. Khi người thợ săn đến, con nai không thể bỏ đi như ý muốn."

Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào bị trói buộc... (như trên)... đã bị Ác ma sử dụng như ý muốn.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không bị trói buộc, không bị tham đắm, không bị mê say bởi năm dục trường dưỡng này, thấy sự nguy hại của chúng, biết rõ sự xuất ly khỏi chúng, và thọ dụng chúng, những vị ấy cần phải được hiểu là: "Các Người không rơi vào bất hạnh, không rơi vào tai họa, không bị Ác ma sử dụng như ý muốn".

Này các Tỷ-kheo, như một con nai sống trong rừng, không bị sập bẫy phải nằm xuống, con nai ấy cần phải được hiểu là: "Nó không rơi vào bất hạnh, nó không rơi vào tai họa, nó không bị người thợ săn sử dụng như ý muốn". Khi người thợ săn đến, con nai có thể bỏ đi như ý muốn. Này các Tỷ-kheo, cũng vậy, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không bị trói buộc... không bị Ác ma sử dụng như ý muốn.

Chư Tỷ-kheo, ví như con nai sống trong rừng, đi qua đi lại trong rừng, an tâm nó đi, an tâm nó đứng, an tâm nó ngồi, an tâm nó nằm. Tại sao vậy?

Này các Tỷ-kheo, vì nó vượt khỏi tầm tay của người thợ săn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp chúng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc, do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là: một vị đã làm Ác Ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chúng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các vị Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chúng và trú Thiền thứ ba. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chúng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú **Không vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú **Thức Vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú **Vô sở hữu xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là... đã vượt khỏi tầm mắt của Ác ma.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú **Diệt thọ tướng** (định). Sau khi thấy bằng trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn trừ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được

gọi là một vị đã làm Ác ma mù mắt, đã diệt trừ mọi vết tích, đã vượt khỏi tầm mắt Ác ma. Vị ấy đã vượt khỏi mọi triền phược ở đời. An tâm vị ấy đi, an tâm vị ấy đứng, an tâm vị ấy ngồi, an tâm vị ấy nằm. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì vị ấy vượt khỏi tầm tay của Ác ma.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

2 Udàyi - Này chị, thời gian ấy sẽ đến - Kinh Verahaccàni – Tương IV, 206

Verahaccàni – Tương IV, 206

1) Một thời Tôn giả Udàyi trú ở Kàmandàya, tại vườn xoài của Bà-la-môn Todeyya.

2) Rồi một đệ tử thanh niên của nữ Bà-la-môn, thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Udàyi những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

3) Rồi Tôn giả Udàyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn ấy đang ngồi xuống một bên.

4) Rồi thanh niên ấy, sau khi được Tôn giả Udàyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, liền đi đến nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến, nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni:

-- Mong nữ Tôn giả biết cho, Sa-môn Udàyi thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với

văn, và trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh.

5) -- Vậy này Thanh niên, hãy nhân danh ta, mời Samôn Udàyi ngày mai đến dùng cơm.

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Tôn giả Udàyi, hãy nhận đạo sư phí của chúng tôi là buổi cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni.

Tôn giả Udàyi im lặng nhận lời.

6) Rồi Tôn giả Udàyi, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

7) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni tự tay dâng cúng, hầu hạ Tôn giả Udàyi với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

8) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni sau khi thấy Tôn giả Udàyi đã dùng cơm xong, tay đã rút

lui khỏi bát, liền mang dép, ngồi trên chỗ ngồi cao, trùm đầu, và thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Này Sa-môn, hãy thuyết pháp.

-- **Này Chì, thời gian ấy sẽ đến.**

Nói xong, Tôn giả Udàyi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

9) Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Udàyi những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Udàyi với lời pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn đang ngồi xuống một bên.

10) Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy sau khi được Tôn giả Udàyi với pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni:

-- *Nữ Tôn giả hãy biết, Sa-môn Udàyi thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa, với văn và*

trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, thanh tịnh.

11) -- Như vậy, này Thanh niên Bà-la-môn, Ông nói lời tán thán Sa-môn Udàyi. Nhưng Sa-môn Udàyi khi được nói: "Này Sa-môn, hãy thuyết pháp", sau khi trả lời: "Này Chì, thời ấy sẽ đến", từ chỗ ngồi đứng dậy, và đi về tịnh xá.

12) -- **Thưa nữ Tôn giả, vì rằng nữ Tôn giả đã đi dép, ngồi trên chỗ cao, trùm đầu và nói: "Này Sa-môn, hãy thuyết pháp", các bậc Tôn giả ấy cung kính pháp, tôn trọng pháp.**

13) -- Vậy, này Thanh niên Bà-la-môn, hãy nhân danh ta, ngày mai mời Sa-môn Udàyi đến dùng cơm.

-- Thưa vâng, nữ Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, đi đến Tôn giả Udàyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Udàyi:

-- Tôn giả Udàyi, hãy chấp nhận đạo sư phí của chúng tôi là buổi cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni.

Tôn giả Udàyi im lặng nhận lời.

14) Rồi Tôn giả Udàyi, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni; sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

15) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, tự tay dâng cúng, hầu hạ Tôn giả Udàyi với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

16) Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni, sau khi thấy Tôn giả ăn xong, tay đã rút lui khỏi bát, liền cởi dép, ngồi trên chỗ ngồi thấp, cởi khăn trùm đầu, rồi thưa Tôn giả Udàyi:

-- *Thưa Tôn giả, do cái gì hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày về lạc khổ? Do cái gì không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ?*

17) -- *Này Chị, do mắt hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày lạc khổ. Do mắt không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ...*

... Do ý hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày lạc khổ. Do ý không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày lạc khổ.

18) Khi được nói vậy, nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccàni thưa với Tôn giả Udàyi:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Udāyī dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay, thưa Tôn giả Udāyī, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Tôn giả Udāyī nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

3 Uga - 8 vi diệu pháp - Kinh UGA NGƯỜI HATTHIGÀMA – Tăng III, 575

UGA NGƯỜI HATTHIGÀMA –Tăng III, 575

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajji, tại làng Hatthi. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ... (như 21 số 1) ... Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, gia chủ Uga, người Hatthigàma, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Uga người Hatthigàma.

4. - Này gia chủ, Thế Tôn có nói rằng: " Gia chủ Uga người Hatthigàma này, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có". Này gia chủ, thế nào là tám pháp vi diệu chưa từng có ấy, mà Thế Tôn nói gia chủ là người được thành tựu?

- Thừa Tôn giả, tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vì điều chưa từng có là gì. Nhưng thừa Tôn giả, tôi có tám pháp vì điều chưa từng có này, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói:

- Vâng, này gia chủ.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp gia chủ Ugga người Vesàli. Gia chủ Ugga người Vesàli nói như sau:

5. - Thừa Tôn giả, khi tôi còn vui chơi ở rừng Nàga, lần đầu tiên, tôi thấy Thế Tôn từ đằng xa. Chỉ thấy Thế Tôn thôi, thừa Tôn giả, tâm tôi được tịnh tín, và say rour được đoạn tận. Thừa Tôn giả, đây là pháp vì điều chưa từng có thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thừa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. Rồi Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi như thuyết pháp về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi trời, nói lên sự nguy hại, sự hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.

6. Rồi thừa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. ***Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi, như thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi Trời, nói đến sự nguy hại, hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.***

Khi Thế Tôn biết tôi tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Thế Tôn mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: "Khổ, Tập, Diệt, Đạo".

Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên nơi tôi: "Phàm pháp gì được tập khởi, tất cả Pháp ấy đều bị đoạn diệt". Rồi thưa Tôn giả, khi tôi thấy pháp, đạt pháp, biết pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ được vượt qua, do dự trừ diệt, đạt được vô sở úy, không ý cứ người khác đối với pháp bậc Đạo Sư. Tại đây, tôi quy y Phật, quy y Pháp và chúng Tăng, tôi thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ hai, được có ở nơi tôi.

7. Thưa Tôn giả, tôi có bốn vợ đều còn trẻ tuổi. Rồi tôi đi đến các người vợ ấy; sau khi đến, tôi nói với các người vợ ấy như sau: "Này các vị, tôi đã thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Ai muốn, hãy hưởng thọ tài sản ở chỗ này, hay làm các công đức, hay đi đến gia đình bà con của mình, hay ai có ưng ý người đàn ông nào, tôi sẽ cho các vị". Được nói như vậy, thưa Tôn giả, người vợ lớn của tôi nói với tôi: "Thưa gia chủ Ugga, hãy cho tôi người đàn ông tên này". Rồi thưa Tôn giả, tôi cho mời người ấy lại, với tay

trái tôi cầm người vợ, với tay phải tôi cầm bình nước, rồi tôi rửa sạch người ấy. Thưa Tôn giả, từ khi bỏ người vợ trẻ, tâm tôi không có một chút đổi khác. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba, được có ở với tôi.

8. Thưa Tôn giả, có những tài sản ở trong gia đình tôi, chúng *được phân chia giữa những người có giới và những người tốt lành.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư, được có ở với tôi.

9. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, *tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, tôi thuyết pháp cho vị ấy.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm, được có ở với tôi.

10. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, khi tôi mời chúng Tăng, *chư Thiên đến và bảo tôi: "Này gia chủ, Tỷ-kheo này là vị Câu phần giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tuệ giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Thân chứng; Tỷ-kheo này là vị Kiến chí; Tỷ-kheo này là vị Tín giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tùy pháp hành; Tỷ-kheo này là vị Tùy tín hành; vị này giữ giới, theo thiện pháp; vị này phá giới, theo ác pháp". Nhưng khi tôi cúng dường chúng Tăng, tôi không cảm thấy*

có tâm như vậy khởi lên: "Vị này tôi cúng ít" hay "Vị này tôi cúng nhiều". Nhưng thưa Tôn giả, tôi cúng với tâm bình đẳng. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ sáu, được có ở tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: "Này gia chủ, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng! ". Khi được nói vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: "Dầu cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng ". Thưa Tôn giả, *tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên"*. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thưa Tôn giả, nếu tôi mệnh chung trước Thế Tôn, đây không có gì là vi diệu, nếu Thế Tôn nói về tôi như sau: *"Không có một kiết sử nào, do kiết sử ấy, gia chủ Ugga người làng Hatthigàma có thể trở lui lại đời này"*. Thưa Tôn giả, đây là **pháp vi diệu thứ tám** được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Và tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào.

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khát thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người làng Hatthigàma, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với Tôn giả Ugga người Hatthigàma thuật lại với Thế Tôn.

14. Lành thay, lành thay! Này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Hatthigàma nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Này Tỷ-kheo, ta đã nói gia chủ Ugga người Hatthigàma thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Hatthigàma, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

4 Ugga - 8 vi diệu pháp - Kinh UGGA Ở VESÀLI – Tăng III, 570

UGGA Ở VESÀLI – *Tăng III, 570*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Tại đây, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- "Này các Tỷ-kheo! ". - "Bạch Thế Tôn ".

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Vesàli, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Ugga người Vesàli.

Sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga người Vesàli, đi đến Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một

bên. Tỷ-kheo ấy nói với gia chủ Ugga, người Vesàli, đang ngồi xuống một bên:

4. - Nay gia chủ, Thế Tôn có nói rằng: " Gia chủ Ugga người Vesàli này, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có". Nay gia chủ, thế nào là tám pháp vi diệu chưa từng có ấy, mà Thế Tôn nói gia chủ là người được thành tựu?

- Thừa Tôn giả, tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có là gì. Nhưng thừa Tôn giả, tôi có tám pháp vi diệu chưa từng có này, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói:

- Vâng, này gia chủ.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp gia chủ Ugga người Vesàli. Gia chủ Ugga người Vesàli nói như sau:

5. - Thừa Tôn giả, **khi tôi lần đầu tiên chỉ từ xa thấy Thế Tôn thôi, thừa Tôn giả, chỉ thấy Thế Tôn thôi, tâm tôi được định tín.** Thừa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ nhất, được có ở nơi tôi.

Rồi thừa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. **Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi**, như thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi Trời,

nói đến sự nguy hại, hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.

6. Khi Thế Tôn biết tôi tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Thế Tôn mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: "Khổ, Tập, Diệt, Đạo".

Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chams đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên nơi tôi: "Phàm pháp gì được tập khởi, tất cả Pháp ấy đều bị đoạn diệt". Rồi thưa Tôn giả, khi tôi thấy pháp, đạt pháp, biết pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ được vượt qua, do dự trừ diệt, đạt được vô sở úy, không ý cứ người khác đối với pháp bậc Đạo Sư. Tại đây, tôi quy y Phật, quy y Pháp và chúng Tăng, tôi thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ hai, được có ở nơi tôi.

7. Thưa Tôn giả, tôi có bốn vợ đều còn trẻ tuổi. Rồi tôi đi đến các người vợ ấy; sau khi đến, tôi nói với các người vợ ấy như sau: "Này các vị, tôi đã thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Ai muốn, hãy hưởng thọ tài sản ở chỗ này, hay làm các công đức, hay đi đến gia đình bà con của mình, hay ai có ưng ý người đàn ông nào, tôi sẽ cho các vị". Được nói như vậy, thưa Tôn giả, người vợ lớn của tôi nói với tôi: "Thưa

gia chủ Ugga, hãy cho tôi người đàn ông tên này". Rồi thưa Tôn giả, tôi cho mời người ấy lại, với tay trái tôi cầm người vợ, với tay phải tôi cầm bình nước, rồi tôi rửa sạch người ấy. *Thưa Tôn giả, từ khi bỏ người vợ trẻ, tâm tôi không có một chút đổi khác.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba, được có ở với tôi.

8. Thưa Tôn giả, có những tài sản ở trong gia đình tôi, chúng *được phân chia giữa những người có giới và những người tốt lành.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư, được có ở với tôi.

9. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, *tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm, được có ở với tôi.

10. Thưa Tôn giả, *nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy.* Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu, được có ở nơi tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: "Này gia chủ, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng! ". Khi được nói vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: "Dầu

cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng". Thưa Tôn giả, *tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên"*. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thưa Tôn giả, *năm hạ phần kiết sử này được Thế Tôn thuyết giảng, tôi thấy rõ không có một pháp nào không được đoạn tận ở nơi tôi*. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ tám, được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt, nhưng tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào.

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khát thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người Vesàli, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với Tôn giả Ugga người Vesàli thuật lại với Thế Tôn.

14. Lành thay, lành thay! Này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Vesàli nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Này Tỷ-kheo, Ta đã nói gia chủ Ugga người Vesàli thành tựu tám pháp vì điều chưa từng có này. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Vesàli, được thành tựu tám pháp vì điều chưa từng có này.

5 Uga Vesàlika - Nam cư sĩ đệ nhất Bồ thí các món đồ khả ý - Kinh NAM CƯ SĨ - Tăng I, 55

NAM CƯ SĨ – Tăng I, 55

1. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, đã quy y đầu tiên, tôi thắng là các người buôn bán **Tapassu Bhallikà**.
2. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta... những vị **bồ thí**, tôi thắng là gia chủ **Sudatta Anàthapindika**.
3. Trong các vị đệ tử... thuyết pháp, tôi thắng là **Citta Macchikasandika**.
4. Trong các vị đệ tử... nhiếp phục một hội chúng nhờ **Bốn nhiếp pháp**, tôi thắng là **Hatthaka Alavaka**.
5. Trong các vị đệ tử... bồ thí các món ăn thượng vị, tôi thắng là **Mahànàma Sakka**.
6. Trong các vị đệ tử... bồ thí các món đồ khả ý, tôi thắng là gia chủ **Uga Vesàlika**.

7. Trong các vị đệ tử... **hộ trì Tăng chúng**, tôi thắng là gia chủ **Hatthigàma Uggàta**.
8. Trong các vị đệ tử... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Sùra Ambattha**.
9. Trong các vị đệ tử... **được dân chúng kính mến**, tôi thắng là **Jivaka Komàrabhacca**.
10. Trong các vị đệ tử nam cư sĩ của Ta, **nói chuyện một cách thân mật**, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là gia chủ **Nakulapità**.

6 Uga người Vesali - Kinh CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – Tăng II, 382

CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – *Tăng II, 382*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàlì, rừng Đại Lâm, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của gia chủ Uga người Vesàlì, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Uga, người Vesàlì đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Uga, người Vesàlì bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *cháo nấu từ hoa cây sàla thật là khả ý*, có thể ăn được. Mong Thế Tôn nhận lấy cháo ấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con

có *thịt heo nấu chung với trái táo, thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái (chúng con)!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *loại rau ống dài có dầu thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *cháo gạo, các hạt đen được loại bỏ dùng với các món canh, các món đồ ăn nhiều, thật là khả ái*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ái, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *các loại vải dệt từ Kàsi thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có ghé dài với nệm trải giường bằng lông cừu, chăn len thuê bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadalimigapavarapaccat-tharanam, tấm thảm có lọng che phía trên, ghé dài có hai đầu gối chân màu đỏ. Bạch Thế Tôn dầu rằng chúng con được biết: Những vật ấy không phù hợp với Thế Tôn, nhưng bạch Thế Tôn, tấm phản nằm bằng gỗ chiên đàn này đáng giá hơn một trăm ngàn, mong Thế Tôn hãy nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Rồi Thế Tôn làm cho tùy hỷ gia chủ Ugga người xứ Vesàlì, với bài kệ tùy hỷ này:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Đối với bậc Chánh trực,
Vui lòng đem bố thí,
Vải mặc và giường nằm,
Ăn uống các vật dụng.
Biết được bậc La-hán,
Được ví là phước điền,
Nên các bậc Chân nhân,
Thí những vật khó thí,*

*Được từ bỏ, giải thoát,
Không làm tâm đắm trước,
Người thí vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.*

Rồi Thế Tôn sau khi tùy hỷ gia chủ Ugga với bài kệ tùy hỷ này, liền đứng dậy và ra đi.

Rồi gia chủ Ugga người Vesàlì, sau một thời gian bị mệnh chung. Bị mệnh chung, gia chủ Ugga người Vesàlì được sanh với một thân rất khả ý.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Rồi *Thiên tử Ugga*, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với Thiên tử Ugga đang đứng một bên:

- Nay Ugga, sự việc có đúng như ý muốn không?

- Bạch Thế Tôn, sự việc có đúng như ý con muốn.

Rồi Thế Tôn với bài kệ nói với Thiên tử Ugga:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Bố thí vật tối thượng,
Sẽ được quả tối thượng.*

*Người có vật thù diếu,
Nhận được điều thù diếu,
Người có vật tối thắng,
Nhận được điều tối thắng.
Người nào đem bố thí
Vật tối thượng, thù diếu,
Và các vật tối thắng,
Người ấy thọ mạng dài,
Và được cả danh xưng,
Tại chỗ vị ấy sanh.*

7 Ung nhọt có 9 vết thương - Kinh MỘT UNG NHỌT – Tăng IV, 116

MỘT UNG NHỌT – Tăng IV, 116

1. - Ví như, này chư Hiền, một ung nhọt đã trải nhiều năm. Nó có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhàm chán nứt chảy.

5. Ung nhọt, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân này do bốn đại tác thành, do cha mẹ sinh ra, do cơm cháo chất chứa nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, tan nát, hủy hoại, hoại diệt, có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhàm chán nứt chảy.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy nhàm chán thân này.

8 Upali - Kinh U'U BA LY – 56 Trung II, 79

KINH U'U BA LY (Upali suttam)

– Bài kinh số 56 – *Trung II*, 79

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Nalanda, trong rừng Pavarikamba. Lúc bấy giờ, Nigantha Nataputta trú tại Nalanda cùng với đại chúng Nigantha (Ly Hệ Phái). Rồi Nigantha Dighatapassi (Trường Khổ Hạnh Giả), sau khi đi khát thực ở Nalanda, ăn xong, trên con đường khát thực trở về, đi đến rừng Pavarikamba, chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, nói lên những lời hỏi thăm Thế Tôn. Sau khi nói lên những lời hỏi thăm thân hữu, vị này đứng một bên. Thế Tôn nói với Nigantha Dighatapassi đang đứng một bên:

– Này Tapassi, có những ghé ngồi. Nếu ông muốn, hãy ngồi xuống.

Khi nghe nói vậy, Nigantha Dighatapassi lấy một ghé thấp, rồi ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn

nói với Nigantha Dighatapassi đang ngồi một bên:

– Này Tapassi, Nigantha Nataputta chủ trương có bao nhiêu nghiệp để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp?

– Hiền giả Gotama, Nigantha Nataputta không có thông lệ chủ trương nghiệp, nghiệp. Hiền giả Gotama, Nigantha Nataputta có thông lệ chủ trương phạt, phạt.

– Này Tapassi, Nigantha Nataputta chủ trương có bao nhiêu loại phạt để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp?

– Này Hiền giả Gotama, Nigantha Nataputta chủ trương có ba loại phạt để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, tức là thân phạt, khẩu phạt, ý phạt.

– Này Tapassi, nhưng có phải thân phạt khác, khẩu phạt khác, ý phạt khác?

– Hiền giả Gotama, thân phạt khác, khẩu phạt khác, ý phạt khác.

- Này Tapassi, ba loại phạt này, được chia chẻ như vậy, được phân biệt như vậy, Nigantha

Nataputta chủ trương loại phạt nào tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, thân phạt chẳng, khẩu phạt chẳng, ý phạt chẳng?

– Hiền giả Gotama, ba loại phạt này được chia chẻ như vậy, được phân biệt như vậy, Nigantha Nataputta chủ trương thân phạt là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, khẩu phạt không bằng được, ý phạt không bằng được.

– Nay Tapassi, có phải Ông nói thân phạt?

– Hiền giả Gotama, tôi nói thân phạt.

– Nay Tapassi, có phải Ông nói thân phạt?

– Hiền giả Gotama, tôi nói thân phạt.

– Nay Tapassi, có phải Ông nói thân phạt?

– Hiền giả Gotama, tôi nói thân phạt.

Như vậy Thế Tôn trong cuộc đàm thoại này đã làm Nigantha Dighatapassi xác nhận cho đến lần thứ ba quan điểm (của mình).

Khi nghe nói vậy, Nigantha Dighatapassi nói với Thế Tôn:

– *Hiền giả Gotama, Hiền giả chủ trương có bao*

nhiều loại phạt để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp?

– Này Tapassi, Như Lai không có thông lệ chủ trương phạt, phạt. Này Tapassi, **Như Lai có thông lệ chủ trương nghiệp, nghiệp.**

– Hiền giả Gotama, Hiền giả chủ trương có bao nhiêu loại nghiệp để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp?

– Này Tapassi, Ta chủ trương ba loại nghiệp để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, tức là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp.

– Hiền giả Gotama, nhưng có phải thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác?

– Này Tapassi, thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác.

– Hiền giả Gotama, ba loại nghiệp này, được chia sẻ như vậy, được phân biệt như vậy, Hiền giả chủ trương loại nghiệp nào tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp? Thân nghiệp chẳng, khẩu nghiệp chẳng, ý nghiệp chẳng?

– Này Tapassi, ba loại nghiệp này, được chia

chẻ như vậy, được phân biệt như vậy, **Ta chủ trương ý nghiệp là tối trọng**, để tác thành ác ý, để diễn tiến ác nghiệp, thân nghiệp không bằng được, khẩu nghiệp không bằng được.

– Hiền giả Gotama, có phải Hiền giả nói ý nghiệp?

– Này Tapassi, Ta nói ý nghiệp.

– Hiền giả Gotama, có phải Hiền giả nói ý nghiệp?

– Này Tapassi, Ta nói ý nghiệp.

– Hiền giả Gotama, có phải Hiền giả nói ý nghiệp?

– Này Tapassi, Ta nói ý nghiệp.

Như vậy Nigantha Dighatapassi trong cuộc đàm thoại này, sau khi đã làm Thế Tôn xác nhận cho đến lần thứ ba quan điểm (của mình), liền từ chỗ ngồi đứng dậy và đi đến chỗ Nigantha Nataputta.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nataputta đang ngồi với một đại chúng gia chủ rất đông, do Upali (Ưu-ba-ly) người thuộc làng Balaka cầm đầu. Nigantha

Nataputta thấy Nigantha Dighatapassi từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Nigantha Dighatapassi:

– Này Tapassi, Ông từ đâu đi đến, trong ban ngày (nóng bức) như thế này?

– Thưa Tôn giả, con từ Sa-môn Gotama đi đến đây.

– Này Tapassi, Ông có đàm luận gì với Sa-môn Gotama không?

– Thưa Tôn giả, con cùng với Sa-môn Gotama có cuộc đàm thoại.

– Này Tapassi, cuộc đàm thoại của ông với Sa-môn Gotama như thế nào?

Rồi Nigantha Dighatapassi kể lại cho Nigantha Nataputta nghe một cách đầy đủ cuộc đàm thoại với Sa-môn Gotama. Được nghe vậy, Nigantha Nataputta nói với Dighatapassi:

– Tốt lành thay, tốt lành thay, Tapassi! Sa-môn Gotama đã được Nigantha Dighatapassi trả lời, một đệ tử đa văn đã hiểu đúng đắn lời dạy bậc Đạo sư. Làm sao một ý phật hèn kém có thể sáng chói, so sánh với thân phật cường đại này được? Thân phật

thật là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, khẩu nghiệp không bằng được, ý nghiệp không bằng được.

Khi được nói vậy, gia chủ Upali thưa với Nigantha Nataputta:

– Tốt lành thay, tốt lành thay, Tôn giả Tapassi! Sa-môn Gotama đã được Tôn giả Tapassi trả lời như vậy, một đệ tử đa văn đã hiểu đúng đắn lời dạy bậc Đạo sư. Làm sao một ý phạt hèn kém có thể sáng chói, so sánh với thân phật cường đại này được? Thân phật thật tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp, khẩu phật không bằng được, ý phật không bằng được.

Thưa Tôn giả, con sẽ đi và luận chiến với Sa-môn Gotama trong cuộc đàm thoại này. Nếu Sa-môn Gotama làm con xác nhận như đã làm Tôn giả Tapassi xác nhận thì cũng như một người lực sĩ tay nắm chặt lông một con cừu có lông dài, có thể kéo tới, dặc lui, vằn quanh; cũng vậy con sẽ dùng lời nói với lời nói, kéo tới, dặc lui, vằn quanh Sa-môn Gotama.

Cũng như một người lực sĩ nấu rượu, sau khi nhận chìm một thùng rượu lớn xuống hồ nước sâu, nắm một góc thùng, có thể kéo tới, dặc lui, vằn

quanh; cũng vậy, con dùng lời nói với lời nói, kéo tới, dặc lui, vằn quanh Sa-môn Gotama.

Cũng như một lực sĩ nghiện rượu sống phóng đảng, sau khi nắm góc một cái sàng, lắc qua, lắc lại, lắc xoay quanh; cũng vậy, con sẽ dùng lời nói với lời nói, lắc qua, lắc lại, lắc xoay quanh Sa-môn Gotama.

Và cũng như một con voi lớn sáu mươi tuổi, sau khi lặn xuống một hồ nước sâu, lại chơi trò phun nước; cũng vậy, con nghĩ, con sẽ chơi trò chơi phun nước với Sa-môn Gotama. Thừa Tôn giả, con sẽ đi và luận chiến với Sa-môn Gotama trong cuộc đàm thoại này.

– Này Gia chủ, hãy đi và luận chiến với Sa-môn Gotama trong cuộc đàm thoại này. Vì rằng, này Gia chủ, chỉ có ta hay Nigantha Dighatapassi, hay Ông mới có thể luận chiến với Sa-môn Gotama.

Khi được nói vậy, Nigantha Dighatapassi nói với Nigantha Nataputta:

– Thừa Tôn giả, con không được hài lòng để Gia chủ Upali luận chiến với Sa-môn Gotama. Thừa Tôn giả, Sa-môn Gotama là một huyễn sư, Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo.

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp Gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama; có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali. Nay Gia chủ, hãy đi luận chiến với Sa-môn Gotama trong cuộc đàm thoại này chỉ có ta, Nigantha Dighatapassi, hay Ông mới có thể luận chiến với Sa-môn Gotama.

Lần thứ hai... (như trên)... Lần thứ ba... Nigantha Dighatapassi nói với Nigantha Nataputta:

– Thưa Tôn giả, con không được hài lòng để gia chủ Upali luận chiến với Sa-môn Gotama. Thưa Tôn giả, Sa-môn Gotama là một huyễn sư, Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lời cuốn những đệ tử ngoại đạo.

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama! Có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali. Nay Gia chủ, hãy đi luận chiến với Sa-môn Gotama trong cuộc đàm thoại này; chỉ có ta, Nigantha Dighatapassi và Ông mới có thể luận chiến với Sa-môn Gotama!

– Thưa vâng, Tôn giả.

Gia chủ Upali vâng đáp Nigantha Nataputta, từ

chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Nigantha Nataputta, thân hữu hướng về Nigantha Nataputta, và đi đến rừng xoài Pavarika, chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, gia chủ Upali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, không biết Nigantha Dighatapassi có đến tại đây không?

– Này gia chủ, Nigantha Dighatapassi có đến tại đây.

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có đàm thoại với Nigantha Dighatapassi không?

– Này Gia chủ, Ta có đàm thoại với Nigantha Dighatapassi.

– Bạch Thế Tôn, cuộc đàm thoại của Thế Tôn với Nigantha Dighatapassi như thế nào?

Rồi Thế Tôn kể lại cho gia chủ Upali một cách đầy đủ cuộc đàm thoại với Nigantha Dighatapassi, Khi nghe nói vậy, gia chủ Upali bạch Thế Tôn:

– Tốt lành thay, tốt lành thay, Tôn giả Tapassi! Thế Tôn đã được Tôn giả Tapassi trả lời như vậy, một đệ tử đa văn đã hiểu đúng đắn lời dạy bậc Đạo

sư. Làm sao một ý phạt hèn kém có thể sáng chói, so sánh với thân phạt cường đại này được, vì thân phạt thật là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp? Khâu nghiệp không bằng được, ý nghiệp không bằng được.

– Nay Gia chủ, nếu Ông có thể đàm luận y cứ trên sự thật, thời ở đây, có thể có cuộc đàm thoại giữa chúng ta.

– Bạch Thế Tôn, con sẽ đàm luận y cứ trên sự thật. Mong rằng ở đây có cuộc đàm thoại giữa chúng ta.

☞ *Này Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người Nigantha, bệnh hoạn, đau khổ, bao bệnh, từ chối nước lạnh, chỉ uống nước nóng. Người này, vì không được nước lạnh nên mệnh chung. Này Gia chủ, theo Nigantha Nataputta, người ấy tái sanh chỗ nào?*

– Bạch Thế Tôn, có hàng chư Thiên được gọi là Manosatta (Ý Trước thiên). Ở đấy người ấy tái sanh. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì người ấy chấp trước ý nên mệnh chung.

– Gia chủ, Gia chủ! Sau khi suy nghĩ kỹ. Ông hãy trả lời. Lời nói trước của Ông không phù hợp lời

nói sau của Ông! Lời nói sau của Ông không phù hợp lời nói trước của Ông! Thế mà này Gia chủ, Ông đã nói như sau: "Bạch Thế Tôn, con sẽ đàm luận y cứ trên sự thật. Mong rằng ở đây sẽ có cuộc đàm thoại giữa chúng ta".

– Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có nói như vậy, nhưng chỉ có thân phật mới là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp. Khẩu phật không bằng được; ý phật không bằng được.

☞ *Này Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người Nigantha được phòng hộ với sự phòng hộ của bốn loại chế giới, hoàn toàn tự chế ngự đối với nước, hoàn toàn chú tâm (vào sự chế ngự) đối với nước, hoàn toàn loại trừ đối với nước, hoàn toàn tham nhuần (với sự chế ngự) đối với nước. Vì này khi đi qua, khi đi lại, đã giết hại rất nhiều sinh vật nhỏ bé. Này Gia chủ, theo Nigantha Nataputta, người ấy tho quả báo nào?*

– Bạch Thế Tôn, vì không có ý, nên Nigantha Nataputta xem không phải là một đại tội.

– Này Gia chủ, nếu người ấy có có ý thời như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, là một đại tội.

– *Này Gia chủ, ý thức (ấy), Nigantha Nataputta xem thuộc về loại gì?*

– Bạch Thế Tôn thuộc về ý phát.

– Gia chủ, Gia chủ! Sau khi suy nghĩ. Ông hãy trả lời. Lời nói trước của Ông không phù hợp với lời nói sau của Ông, lời nói sau của Ông không phù hợp lời nói trước của Ông. Thế mà này Gia chủ, Ông đã nói như sau: "Bạch Thế Tôn, con sẽ đàm luận, y cứ trên sự thật. Mong rằng ở đây sẽ có cuộc đàm thoại giữa chúng ta".

– Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có nói như vậy, nhưng chỉ có thân phật mới là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp. Khẩu phật không bằng được, ý phật không bằng được.

– Này Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Có phải Nalanda này là phú cường và phồn thịnh, dân chúng đông đúc, nhân dân trù mật?

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn. Nalanda này là phú cường và phồn thịnh, dân chúng đông đúc, nhân dân trù mật.

☞ *Này Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người đi đến, với thanh kiếm đưa cao, người này nói:*

"Trong một sát na, trong một giây phút, ta sẽ làm cho tất cả mọi người ở tại Nalanda này thành một đồng thịt, thành một khối thịt". Nay Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể trong một sát na, trong một giây phút, làm cho tất cả mọi người ở tại Nalanda này thành một đồng thịt, thành một khối thịt không?

– Bạch Thế Tôn, cho đến mười người, hai mươi người, ba mươi người, bốn mươi người, năm mươi người cũng không có thể, trong một sát na, trong một giây phút, làm cho tất cả mọi người ở tại Nalanda này thành một đồng thịt, thành một khối thịt, huống nữa là chỉ một người nhỏ bé sao có thể sáng chói (làm thành) được?

– Nay Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn đến, có thần thông lực, có tâm tự tại. Vị này nói như sau. "Ta sẽ làm cho Nalanda này trở thành tro tàn với một tâm sân hận". Nay Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Vị Sa-môn hay vị Bà-la-môn ấy, có thần thông lực, có tâm tự tại, có thể làm cho Nalanda này trở thành tro tàn với một tâm sân hận không?

– Bạch Thế Tôn, cho đến mười Nalanda, hai mươi, ba mươi Nalanda, bốn mươi Nalanda, năm

mười Nalanda, vị Sa-môn hay vị Bà-la-môn ấy có thần thông lực, có tâm tự tại có thể làm cho các Nalanda ấy trở thành tro tàn với một tâm sân hận, huông nữa là một Nalanda nhỏ bé này, sao có thể chói sáng được (khỏi bị trở thành tro tàn được)?

– Gia chủ, Gia chủ! Sau khi suy nghĩ, Ông hãy trả lời. Lời nói trước của Ông không phù hợp lời nói sau của Ông! Lời nói sau của Ông không phù hợp lời nói trước của Ông! Thế mà này Gia chủ, Ông đã nói như sau: "Bạch Thế Tôn, con sẽ đàm luận y cứ trên sự thật. Mong rằng ở đây sẽ có cuộc đàm luận giữa chúng ta".

– Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có nói như vậy, nhưng chỉ có thân phật mới là tối trọng để tác thành ác nghiệp, để diễn tiến ác nghiệp. Khâu phật không bằng được, ý phật không bằng được.

☞ *Này Gia chủ. Ông nghĩ thế nào? Ông có nghe các rừng Dandaka, Kalinga, Mejjha, Matanga đã trở lại thành rừng như trước?*

– Bạch Thế Tôn con có nghe: Các rừng Dandaka, Kalinga, Mejjha, Matanga đã trở lại thành rừng (như trước).

– Này Gia chủ, Ông nghĩ thế nào? Có thể Ông

được nghe vì sao các rừng Dandaka, Kalinga, Mejha, Matanga trở thành rừng như trước?

– Bạch Thế Tôn, con có nghe, các rừng Dandaka, Kalinga, Mejha, Matanga trở lại thành rừng (như trước) vì tâm sân hận các vị ẩn sĩ.

– Gia chủ, Gia chủ! Sau khi suy nghĩ Ông hãy trả lời. Lời nói trước của Ông không phù hợp lời nói sau của Ông, lời nói sau của Ông không phù hợp lời nói trước của Ông. Thế mà này Gia chủ, Ông đã nói như sau: "Bạch Thế Tôn, con sẽ đàm luận y cứ trên sự thật. Mong rằng ở đây sẽ có cuộc đàm luận giữa chúng ta".

– Bạch Thế Tôn, với ví dụ đầu tiên, con đã hoan hỷ, con đã thỏa mãn. Nhưng vì con muốn nghe các vấn đáp sai biệt của Thế Tôn, nên con mới nghĩ đóng vai trò đối lập với Thế Tôn.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện, trình bày, giải thích. Vậy nay con quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-

kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

– Này Gia chủ, hãy chín chắn suy tư. Chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông.

– Bạch Thế Tôn, con càng bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: "Này Gia chủ, hãy chín chắn suy tư. Chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông". Bạch Thế Tôn, nếu các ngoại đạo được con làm đệ tử, họ sẽ trương cờ lên và tuyên bố: "Gia chủ Upali đã trở thành đệ tử chúng tôi". Nhưng Thế Tôn lại nói với con: "Này Gia chủ, hãy chín chắn suy tư. Chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông". Bạch Thế Tôn, lần thứ hai, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

– Này Gia chủ, đã từ lâu gia đình Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Nigantha. Hãy cúng dường các món ăn cho những ai đến với Ông!

– Bạch Thế Tôn, con lại bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: "Này Gia chủ, đã từ lâu gia đình của Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Nigantha. Hãy

cúng dường các món ăn cho những ai đến với các Ông". Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: "Sa-môn Gotama đã nói: "Chỉ bố thí cho Ta, chớ bố thí cho các người khác. Chỉ bố thí cho các đệ tử Ta, chớ bố thí cho đệ tử những người khác. Chỉ bố thí cho Ta mới có phước lớn, bố thí những người khác không được phước lớn. Chỉ bố thí cho những đệ tử của Ta mới có phước lớn, bố thí cho những đệ tử những người khác không có phước lớn". Nhưng Thế Tôn lại khuyến khích con bố thí cho các vị Nigantha. Bạch Thế Tôn, và chúng con ở đây sẽ biết thời nên làm. Bạch Thế Tôn, lần thứ ba, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi Thế Tôn **thuận thứ thuyết pháp** cho gia chủ Upali, tức là thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô các dục lạc, những lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết gia chủ Upali tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Ngài mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa rất dễ thấm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trần

ly cầu khởi lên với gia chủ Upali: **"Phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy đều bị tiêu diệt"**. Rồi gia chủ Upali, thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, đạt được vô sở úy, không y cứ người khác đối với các pháp bậc Đạo sư. Gia chủ Upali bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều công việc, có nhiều phận sự phải làm.

– Nay Gia chủ, Ông hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Gia chủ Upali hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi đi về trú xá của mình, sau khi đến bên nói với người giữ cửa như sau:

– Từ nay trở đi, này người gác cửa, ta sẽ đóng cửa đối với các nam Nigantha, các nữ Nigantha. Cửa sẽ không đóng đối với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ của Thế Tôn. Nếu có vị Nigantha nào đến, Ông hãy nói vị ấy như sau: "Tôn giả hãy đứng lại, chớ bước vào! Từ nay trở đi, Gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Cửa sẽ đóng đối với nam Nigantha, nữ Nigantha. Cửa sẽ không đóng đối với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của Thế Tôn. Nếu Tôn giả cần đồ ăn, hãy đứng

ở đây. Và có người sẽ đem ra ở đây cho Tôn giả"

– Thừa vâng, Tôn giả.

Người giữ cửa vâng đáp gia chủ Upali.

Nigantha Dighatapassi nghe như sau: "Gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama". Rồi Nigantha Dighatapassi đi đến chỗ Nigantha Nataputta ở, sau khi đến liền nói với Nigantha Nataputta:

– Thừa Tôn giả, tôi có nghe gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama.

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Và có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali.

Lần thứ hai... (như trên)... Lần thứ ba Nigantha Dighatapassi nói với Nigantha Nataputta:

– Thừa Tôn giả, tôi có nghe gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama.

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-

môn Gotama. Có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali.

– Thưa Tôn giả, tôi sẽ đi và tìm biết gia chủ Upali có trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama hay không.

– Nay Tapassi, hãy đi và tìm biết gia chủ Upali có trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama hay không.

Rồi Nigantha Dighatapassi đi đến trú xá của gia chủ Upali. Người giữ cửa thấy Nigantha Dighatapassi ở đường xa đi đến, khi thấy vậy liền nói với Nigantha Dighatapassi:

– Thưa Tôn giả, hãy đứng ở đây, chớ có bước vào! Từ nay trở đi, gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Cửa sẽ đóng đối với nam Nigantha, nữ Nigantha. Cửa sẽ không đóng đối với các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của Thế Tôn. Nếu Tôn giả cần đồ ăn, hãy đứng ở đây. Có người sẽ đem ra ở đây cho Tôn giả.

– Nay Hiền giả, ta không cần đồ ăn.

Nói xong, Nigantha Dighatapassi đi trở lui, đến chỗ Nigantha Nataputta ở, sau khi đến, liền thưa với Nigantha Nataputta:

– Thừa Tôn giả, sự thật là gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Về vấn đề này, tôi đã không đồng ý với Tôn giả và đã nói: "Thừa Tôn giả, tôi không được hài lòng để gia chủ Upali luận chiến với Sa-môn Gotama. Thừa Tôn giả, Sa-môn Gotama là một huyễn thuật sư, Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử các ngoại đạo". Thừa Tôn giả, nay gia chủ Upali của Tôn giả đã bị huyễn thuật của Sa-môn Gotama lôi cuốn rồi.

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali.

Lần thứ hai... (như trên)... Lần thứ ba, Nigantha Dighatapassi nói với Nigantha Nataputta:

– Thừa Tôn giả, sự thật là gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Về vấn đề này, tôi đã không đồng ý với Tôn giả và đã nói: "Thừa Tôn giả, tôi không được yên lòng để gia chủ Upali luận chiến với Sa-môn Gotama. Thừa Tôn giả, Sa-môn Gotama là một huyễn thuật sư. Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử các ngoại đạo. Thừa Tôn giả, nay gia chủ Upali của Tôn giả đã bị huyễn thuật của Sa-môn Gotama lôi cuốn".

– Nay Tapassi, không thể có sự kiện, không thể có trường hợp gia chủ Upali trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Có thể có sự kiện Sa-môn Gotama trở thành đệ tử của gia chủ Upali. Nay Tapassi, ta sẽ đi và tìm biết gia chủ Upali đã trở thành đệ tử Sa-môn Gotama hay không.

Rồi Nigantha Nataputta cùng với đại chúng Nigantha đi đến trú xá của gia chủ Upali. Người giữ cửa thấy Nigantha Nataputta từ xa đi đến, khi thấy vậy liền nói với Nigantha Nataputta:

– Thưa Tôn giả, hãy đứng ở đây, chớ có bước vào! Từ nay trở đi, gia chủ Upali đã trở thành đệ tử của Sa-môn Gotama. Cửa sẽ đóng đối với các nam Nigantha, các nữ Nigantha. Cửa sẽ không đóng đối với các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ của Thế Tôn. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả cần các món ăn, hãy đứng ở đây. Có người sẽ đem ra ở đây cho Tôn giả.

– Nay người giữ cửa, hãy đi đến gia chủ Upali, sau khi đến, hãy thưa với gia chủ như sau: "Thưa Tôn giả, Nigantha Nataputta cùng với đại chúng Nigantha đang đứng ở ngoài ngưỡng cửa và muốn yết kiến Tôn giả".

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người giữ cửa vâng đáp Nigantha Nataputta, đi đến gia chủ Upali, sau khi đến liền thưa với gia chủ Upali:

– Thưa Tôn giả, có Nigantha Nataputta cùng với đại chúng Nigantha đang đứng ở ngoài ngưỡng cửa và muốn yết kiến Tôn giả.

– Nay Người giữ cửa, hãy vào soạn các chỗ ngồi trong căn phòng chính giữa có cửa.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người giữ cửa vâng đáp gia chủ Upali, sau khi cho vào soạn các chỗ ngồi trong căn phòng chính giữa có cửa, đi đến gia chủ Upali, sau khi đến, liền nói với gia chủ Upali:

– Thưa Tôn giả, các chỗ ngồi trong căn phòng chính giữa có cửa đã được sửa soạn. Tôn giả hãy làm những gì Tôn giả nghĩ là phải thời.

Rồi gia chủ Upali đi đến căn phòng chính giữa có cửa, sau khi đến tại chỗ ngồi nào là tối thượng, tối tôn, tối cao và tối thắng, sau khi ngồi trên chỗ ấy, liền bảo người gác cửa:

– Nay Người giữ cửa, hãy đi đến Nigantha

Nataputta: "Thưa Tôn giả, gia chủ Upali có nói: "Thưa Tôn giả, nếu muốn, Tôn giả hãy vào".

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người giữ cửa vâng đáp gia chủ Upali, đi đến Nigantha Nataputta, sau khi đến, liền nói với Nigantha Nataputta:

– Thưa Tôn giả, Gia chủ Upali có nói: "Thưa Tôn giả, nếu muốn, Tôn giả hãy vào".

Rồi Nigantha Nataputta với đại chúng Nigantha đi đến căn phòng ở giữa, có cửa.

Gia chủ Upali lúc trước mỗi khi thấy Nigantha Nataputta từ xa đi đến, sau khi thấy liền đi ra nghinh tiếp vào tại chỗ nào có chỗ ngồi tối thượng, tối tôn, tối cao và tối thắng, liền lấy thượng y lau chỗ ngồi ấy, giữ lấy và mời Nigantha Nataputta ngồi trên chỗ ngồi ấy. Nhưng tại chỗ có chỗ ngồi tối thượng, tối tôn, tối cao và tối thắng, gia chủ Upali lại ngồi trên chỗ ngồi ấy và nói với Nigantha Nataputta:

– Thưa Tôn giả, có những chỗ ngồi. Nếu muốn, Tôn giả hãy ngồi.

Khi nghe nói vậy, Nigantha Nataputta nói với

gia chủ Upali:

– Này Gia chủ, Ông thật là điên cuồng. Này Gia chủ, Ông thật là ngu si. Ông nói: "Thưa Tôn giả, tôi sẽ đi luận chiến với Sa-môn Gotama". Sau khi đi, Ông đã trở về bị trói buộc trong lưới lớn luận nghị. Này Gia chủ, ví như người đi với hai cao hoàn, đi về với cao hoàn bị thiên. Này Gia chủ, như người đi với hai con mắt, đi về với hai con mắt bị khoét. Cũng vậy, này Gia chủ, Ông nói: "Thưa Tôn giả, con sẽ đi luận chiến với Sa-môn Gotama, sau khi đi đã trở về bị trói buộc trong lưới lớn luận nghị". Này Gia chủ, Ông đã bị huyền thuật của Sa-môn Gotama lôi cuốn rồi.

– Thưa Tôn giả, vi diệu thay, huyền thuật lôi cuốn này! Tốt lành thay, huyền thuật lôi cuốn này! Thưa Tôn giả, nếu bà con huyết thống thân yêu của tôi được huyền thuật này lôi cuốn, thời thật là an lạc, hạnh phúc lâu dài cho các bà con huyết thống của tôi. Thưa Tôn giả, nếu tất cả các người Sát đế ly được huyền thuật này lôi cuốn, thời thật là an lạc hạnh phúc lâu dài cho tất cả các vị Sát-đế-ly. Thưa Tôn giả, nếu tất cả các người Bà-la-môn... (như trên)... nếu tất cả các người Vessa (Phệ-xá)... Thưa Tôn giả, nếu tất cả các người Sudda (Thủ-đà) được huyền thuật này lôi cuốn, thời thật là an lạc, và hạnh phúc

lâu dài cho tất cả các người Sudda. Thừa Tôn giả, nếu thế giới với chư Thiên, chư Ma, chư Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người được huyền thuật này lôi cuốn, thời như vậy là an lạc, hạnh phúc lâu dài cho thế giới với chư Thiên, chư Ma, chư Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người.

Thừa Tôn giả, tôi sẽ nói cho Tôn giả ví dụ này. Ở đây, những người có trí nhờ ví dụ sẽ biết rõ ý nghĩa của lời nói.

Thừa Tôn giả, thuở xưa có người Bà-la-môn đã về già tuổi đã lớn, bậc trưởng lão, có người vợ còn trẻ, trong tuổi thanh xuân, (người vợ này) đang mang thai, sắp đến kỳ sinh nở. Thừa Tôn giả, người vợ trẻ nói với người Bà-la-môn: "Này Bà-la-môn, hãy đi phố mua một khỉ con đực để cùng chơi với con tôi".

Thừa Tôn giả, được nói vậy, người Bà-la-môn nói với cô vợ trẻ: "Này mình, hãy chờ cho đến khi mình sanh. Nếu mình sanh con trai, tôi sẽ đi chợ mua một con khỉ con đực mang về để cùng chơi với đứa con trai của mình. Còn nếu mình sanh con gái, tôi sẽ đi chợ mua một con khỉ con cái và mang về để cùng chơi với đứa con gái của mình".

Thưa Tôn giả, lần thứ hai, người vợ trẻ nói với người Bà-la-môn ấy: "Này Bà-la-môn, hãy đi phố mua một con khỉ con đực để cùng chơi với con tôi". Thưa Tôn giả, lần thứ hai, người Bà-la-môn ấy nói với cô vợ trẻ: "Này mình, hãy chờ cho đến khi mình sanh. Nếu mình sanh con trai, tôi sẽ đi chợ mua một con khỉ con đực mang về để cùng chơi với đứa con trai của mình. Còn nếu mình sanh con gái, tôi sẽ đi chợ mua một con khỉ con cái và mang về để cùng chơi với đứa con gái của mình".

Thưa Tôn giả, lần thứ ba, người vợ trẻ nói với người Bà-la-môn ấy: "Này Bà-la-môn, hãy đi phố mua một con khỉ con đực để cùng chơi với con tôi". Thưa Tôn giả, người Bà-la-môn ấy vì quá yêu thương, quá ái luyến cô vợ trẻ của mình nên đi chợ mua một con khỉ đực, đem về và nói với cô vợ trẻ: "Này mình, đây là con khỉ con đực, tôi mua ở chợ và mang về, hãy để nó cùng chơi với con của mình".

Thưa Tôn giả, khi nghe nói vậy cô vợ trẻ ấy nói với người Bà-la-môn: "Này Bà-la-môn hãy đi, đem con khỉ con đực này đến Rattapani con người thợ nhuộm, sau khi đến hãy nói với Rattapani con người thợ nhuộm: *"Này bạn Rattapani, tôi muốn con khỉ đực này được nhuộm với màu vàng, được khéo đập, khéo ủi xung quanh và cả hai phía được làm thành*

mềm dịu"

Thưa Tôn giả, người Bà-la-môn ấy vì quá yêu thương, quá ái luyến cô vợ trẻ của mình đem con khỉ con đực này đi đến Rattapani con người thợ nhuộm, khi đến xong liền nói với Rattapani, con người thợ nhuộm: "Này bạn Rattapani, tôi muốn con khỉ đực này được nhuộm màu vàng, được khéo đập, khéo ủi xung quanh, và cả hai phía được làm thành mềm dịu". Thưa Tôn giả, được nói vậy, Rattapani con người thợ nhuộm nói với người Bà-la-môn kia: *"Này Tôn giả, con khỉ con đực này có thể nhuộm được, nhưng không có thể đập được, ủi được, không có thể làm thành mềm dịu"*.

Cũng vậy, thưa Tôn giả, là lý thuyết của những Nigantha ngu si, lý thuyết này có thể ăn nhuộm đối với những người ngu si, *chớ không ăn nhuộm đối với người có trí*.

Thưa Tôn giả, người Bà-la-môn ấy, sau một thời gian, lấy một cặp áo mới, đi đến chỗ Rattapani, con người thợ nhuộm, sau khi đến, nói với Rattapani, con người thợ nhuộm: "Này Rattapani, tôi muốn nhuộm cặp áo mới này với màu nhuộm màu vàng, được đập và ủi xung quanh, và cả hai phía được làm thành mềm dịu". Thưa Tôn giả, được nói vậy, Rattapani

con người thợ nhuộm nói với người Bà-la-môn ấy:
"Thưa Tôn giả, cặp áo mới này của Tôn giả có thể nhuộm được, có thể đập và ủi xung quanh và có thể làm thành mềm dịu".

Cũng vậy, thưa Tôn giả, là lý thuyết của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, có thể ăn nhuộm đối với người có trí, không phải đối với người ngu si, có thể đập được, ủi được, và có thể khiến trở thành mềm dịu".

– Này Gia chủ, quần chúng này gồm cả các vua chưa được biết như sau: "Gia chủ Upali là đệ tử của Nigantha Nataputta". Này Gia chủ, nay chúng tôi xem Gia chủ là đệ tử của ai?

Được nói vậy, gia chủ Upali từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và nói với Nigantha Nataputta:

– Thưa Tôn giả, hãy nghe, tôi là đệ tử của ai:

*Bậc Trí sáng suốt,
Đoạn trừ si ám.
Phá tan hoang vu,
Chiến thắng địch quân.
Đau khổ đoạn diệt,
Tâm an bình tĩnh.*

*Giới đức trưởng thành,
Tuệ đức viên minh.
Phiền não nội tịnh,
Rời trần ly cấu.
Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Do dự đoạn trừ,
Biết vừa, biết đủ,
Thế lợi tuyệt không,
Tâm tư hoan hỷ,
Làm Sa-môn hạnh,
Sanh ở nhân gian,
Thân này sau cùng,
Làm người nhân thế.
Bậc Thánh cao nhất,
Rời trần ly cấu.
Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Không tâm do dự,
Khéo hành thiện xảo.
Bậc trì giới luật,
Điều ngự tối thượng.
Là Vô Thượng Sĩ,
Sáng chói hào quang,
Nghĩ hoặc đoạn trừ,*

*Soi sáng mọi nơi.
Kiêu mạn đoạn tận,
Vô nhân anh hùng.
Tôi thật chính là
Đệ tử Thế Tôn.*

*Ngài bậc Nguru Vương,
Âm tư vô lượng,
Thâm sâu khôn lường
Bậc thánh Mâu ni,
Tác thành an ổn,
Bậc có Trí tuệ,
An trú Pháp vị,
Tự phòng hộ thân,
Vượt qua tham ái,
Bậc Giải Thoát Trí.
Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Ngài bậc Long Vương,
Sống xa thế tục.
Kiết sử đoạn trừ,
Siêu đẳng giải thoát.
Biện tài từ tốn,
Trong sạch thanh tịnh,
Cờ xí triệt hạ,
Tham ái đoạn trừ,*

*Điều ngự nhiếp phục,
Hý luận diệt tận.
Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Đệ thất tiên nhân.
Không tin lời đồn.
Ba mình thành tựu,
Đạt quả Phạm thiên.
Tắm sạch thân tâm,
Văn cú thông đạt.
Khinh an yên ổn,
Tránh trí chứng đắc.
Công phá thành trì,
Thiên chủ Đế thích.
Tôi chính thật là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Ngài bậc Thánh Giả,
Tự tu tự tập.
Chúng điều phải chứng,
Thuyết giảng hiện tại,
Chánh niệm tỉnh giác,
Thiền quán tinh tế
Không thiên tà dục,
Không nuôi tâm hận.
Giao động không còn,*

*Thân tâm tự tại.
Tôi chính thật là
Đệ tử Thế Tôn.*

*Sống theo chánh đạo,
Trầm tư Thiền tưởng,
Nội tâm không nhiễm,
Thanh tịnh trong sạch,
Không trước không chấp,
Không nguyện không cầu,
Độc cư độc tọa,
Chứng tối thượng vị,
Đã vượt qua dòng,
Giúp người vượt qua.
Tôi thật chính là
Đệ tử Thế Tôn.*

*Bậc chứng tịch tịnh,
Trí tuệ vô biên,
Trí tuệ quảng đại,
Tham ái đoạn tận.
Ngài là Như Lai,
Ngài là Thiệ Thệ,
Không người sánh bằng,
Không ai đồng đẳng,
Giàu đức tự tin,
Viên mãn thành tựu.*

*Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

*Tham ái đoạn tận,
Giác ngộ chánh giác,
Khởi mù tiêu tan,
Ô uế trừ sạch
Xứng đáng cúng dường,
Dạ xoa thanh tịnh.
Vô thượng Thánh nhân,
Không thể cân lường
Đại nhân Đại giác
Đạt đến danh xưng.
Tôi thật chính là,
Đệ tử Thế Tôn.*

– Nay Gia chủ, Ông chất chứa những ưu điểm này về Sa-môn Gotama từ bao giờ?

– Thưa Tôn giả, ví như một đồng hoa, có nhiều loại khác nhau; người làm vòng hoa thiện xảo hay người đệ tử làm vòng hoa có thể kết thành một vòng hoa có những loại hoa sai biệt. Cũng vậy, thưa Tôn giả, Thế Tôn có nhiều đức tánh, có hàng trăm đức tánh. Thưa Tôn giả, và **ai lại không tán thán những bậc đáng tán thán!**

Vì Nigantha Nataputta không thể nghe lời tán

thán Thế Tôn, nên ngay tại chỗ ấy đã thở ra huyết nóng.

9 Upasena Vangantaputta - Đệ nhất Dề mền toàn diện - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tăng I, 51

CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – *Tăng I, 51*

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tôi thắng là **Ràhula**.
2. Trong các vị... xuất gia vì lòng tin, tôi thắng là **Ratthapàla**.
3. Trong các vị... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tôi thắng là **Kunda Dhàna**.
4. Trong các vị... đầy đủ biện tài, tôi thắng là **Vangisa**.
5. Trong các vị... dễ mền toàn diện, tôi thắng là **Upasena Vangantaputta**.
6. Trong các vị... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tôi thắng là **Dabba Mallaputta**.
7. Trong các vị... được chư Thiên ái mộ, tôi thắng là **Pilindavaccha**.

8. Trong các vị... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là **Bàhiva Dàructriya**.
9. Trong các vị... thuyết giảng vi diệu, tối thắng là **Kumara Kassapa**.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Màhà-kotthita**.

10 Uppalavannà - Gương tu tập cho Tỷ-kheo ni - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163

HY CẦU – Tăng I, 163

- 1.- Tỷ-kheo có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: "*Mong rằng ta sẽ như **Sàriputta** và **Moggallàna***". Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sàriputta và Moggallàna.
2. Tỷ-kheo-ni có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: "*Mong rằng ta sẽ như Tỷ-kheo-ni **Khemà** và **Uppalavannà***". Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, tức là Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppalavannà.
3. Cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: "*Mong rằng ta sẽ như gia chủ **Citta** và **Hatthaka ở Ālavī***". Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây là đồ đo lường đối với các đệ tử cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka ở Ālavī.
4. Nữ cư sĩ có tín tâm, này các Tỷ-kheo, nếu hy cầu một cách chơn chánh, sẽ hy cầu như sau: "*Mong rằng ta sẽ như nữ cư sĩ **Khujjuttarà** và **Velukantakiyà**, mẹ của Nanda*". Đây là cán cân, này các Tỷ-kheo, đây

là đồ đo lường đối với các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantakiyà, mẹ của Nanda.

11 Uppalavannà - Gương tu tập cho Tỷ-kheo ni - Kinh MONG CẦU – Tăng II, 128

MONG CẦU – Tăng II, 128

1.- Nay các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo** có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: "*Mong ta sẽ được như **Sàriputta, Moggallàna***". Nay các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo của ta, tức là Sàriputta, Moggallàna.

2. Nay các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo-ni** có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: "*Mong ta sẽ được như **Khema và Tỷ-kheo-ni Uppalavannà***". Nay các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử Tỷ-kheo-ni của ta, tức là Khema và Uppalavannà.

3. Nay các Tỷ-kheo, **nam cư sĩ** có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: "*Mong ta sẽ được như gia chủ **Citta, và Hatthaka người Alavì***". Nay các Tỷ-kheo, họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nam cư sĩ của ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka người Alavì.

4. Nay các Tỷ-kheo, **nữ cư sĩ** có lòng tin, nếu chơn chánh mong cầu, hãy mong cầu như sau: "*Mong ta sẽ được như nữ cư sĩ **Khujjuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà***". Nay các Tỷ-kheo, **họ là cán cân, là đồ để đo lường các đệ tử nữ cư sĩ** của ta, tức là nữ cư sĩ Khujjuttarà và Velukantaki, mẹ của Nandà.

12 Uppalavannà - Đệ nhất Thần thông - Kinh NỮ ĐỆ TỬ TỶ KHEO NI - Tăng I, 54

NỮ ĐỆ TỬ TỶ KHEO NI – *Tăng I, 54*

1. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni đã **lâu ngày** của Ta, tôi thắng là **Màhàpàjapatì Gotamì**.
2. Trong các vị... **đại trí tuệ**, tôi thắng là **Khemà**.
3. Trong các vị... **đầy đủ thần thông**, tôi thắng là **Uppalavannà**.
4. Trong các vị... **trì Luật**, tôi thắng là **Patàcàrà**.
5. Trong các vị... **thuyết pháp**, tôi thắng là **Dhammadinnà**.
6. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Nandà**.
7. Trong các vị... **tinh cần tinh tấn**, tôi thắng là **Sonà**.
8. Trong các vị... có **thiên nhãn**, tôi thắng là **Sakulà**.
9. Trong các vị... có **thắng trí mau lẹ**, tôi thắng là **Bhaddà Kundalakesà**.

10. Trong các vị... **nhớ đến các thời quá khứ**, tôi thắng là **Bhaddà Kapilànà**.
11. Trong các vị... đã chứng đạt **đại thắng trí**, tôi thắng là **Bhaddà Kaccana**.
12. Trong các vị... **mang thô y**, tôi thắng là **Kisàgotami**.
13. Trong các vị nữ đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, đầy đủ **tin thắng giải**, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Sigalàmàtā**.

13 Upàli - Đệ nhất Trì Luật - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tăng I, 52

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – *Tăng I, 52*

1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được **nghe nhiều**, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ànanda**.
2. Trong các vị... **đầy đủ ức niệm**, tối thắng là **Ànanda**.
3. Trong các vị... **đầy đủ cử chỉ tốt đẹp**, tối thắng là **Ànanda**.
4. Trong các vị... **đầy đủ sự kiên trì**, tối thắng là **Ànanda**.
1. 5. Trong các vị... **thị giả**, tối thắng là **Ànanda**.
5. Trong các vị... **có đại hội chúng**, tối thắng là **Uruvela Kassapa**.
6. Trong các vị... **làm cho các gia-đình hoan hỷ**, tối thắng là **Kàludàyì**.

7. Trong các vị... không có bệnh hoạn, tôi thắng là **Bakkula**.
8. Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tôi thắng là **Sobhita**.
9. Trong các vị... trì Luật, tôi thắng là **Upàli**.
10. Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tôi thắng là **Nandaka**.
11. Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tôi thắng là **Nanda**.
12. Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tôi thắng là **Sàgata**.
13. Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tôi thắng là **Màhakappina**.
14. Trong các vị... năng khởi biện tài,... tôi thắng là **Ràdha**.
15. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Moghràjà**.

14 Uruvela Kassapa - Đệ nhất Có đại hội chúng - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tăng I, 52

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – *Tăng I, 52*

- 16.Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được **nghe nhiều**, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ànanda**.
- 17.Trong các vị... **đầy đủ ức niệm**, tối thắng là **Ànanda**
- 18.Trong các vị... **đầy đủ cử chỉ tốt đẹp**, tối thắng là **Ànanda**.
- 19.Trong các vị... **đầy đủ sự kiên trì**, tối thắng là **Ànanda**.
2. 5.Trong các vị... **thị giả**, tối thắng là **Ànanda**.
- 20.Trong các vị... **có đại hội chúng**, tối thắng là **Uruvela Kassapa**.
- 21.Trong các vị... **làm cho các gia-đình hoan hỷ**, tối thắng là **Kàludàyì**.

- 22.Trong các vị... không có bệnh hoạn, tôi thắng là **Bakkula**.
- 23.Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tôi thắng là **Sobhita**.
- 24.Trong các vị... trì Luật, tôi thắng là **Upàli**.
- 25.Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tôi thắng là **Nandaka**.
- 26.Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tôi thắng là **Nanda**.
- 27.Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tôi thắng là **Sàgata**.
- 28.Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tôi thắng là **Màhakappina**.
- 29.Trong các vị... năng khởi biện tài,... tôi thắng là **Ràdha**.
- 30.Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Moghràjà**.

15 Uttara - Lành thay, Tỷ kheo thường thường.. - Kinh TÔN GIẢ UTTARA – Tăng III, 504

TÔN GIẢ UTTARA – *Tăng III, 504*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Uttara bảo các Tỷ-kheo ...

- Lành thay, này chư hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của mình.
- Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của người khác.

3. Lúc bấy giờ, **đại vương Vessavana** đang đi từ phương Bắc đến phương Nam, vì một vài công việc, đại vương Vessavana nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatth, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo,: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác".

4. Rồi đại vương Vessavana như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, ở Dhavajàlikà và hiện ra trước mặt chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Rồi đại vương Vessavana đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến nói với Thiên chủ Sakka:

- Ngài có biết chăng, Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác".

5. Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà, trước mặt Tôn giả Uttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến đánh lễ tôn giả Uttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara:

- Thưa Tôn giả, có thật chăng, Tôn giả Uttarra thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác"? Thưa có vậy, này Thiên chủ.

- Thưa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác?

6. - Vậy này Thiên chủ, ta sẽ làm một ví dụ cho Người. Nhờ ví dụ ở đây, một số những người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói.

Ví như, này Thiên chủ, có một đồng lúa lớn không xa làng, hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đồng lúa ấy mang lúa đi, hoặc trên đòn gánh, hoặc trong thùng, hoặc bên hông, hoặc với bàn tay. Này Thiên chủ, nếu có ai đến đám quần chúng ấy và hỏi như sau: "Các người mang lúa này từ đâu? " Này Thiên chủ, đám quần chúng ấy phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chơn chánh?

- Thưa Tôn giả, đám quần chúng ấy muốn đáp một cách chơn chánh, cần phải đáp như sau: "Thưa Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đồng lúa lớn này".

Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo nói, tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên.

7. -Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Tôn giả Uttara: "Tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-

la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên". Một thời, thừa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại núi Gijjhakùta, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, Thế Tôn nhân việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo:

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình.
- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác.

Do bị tám phi điều pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, ... bị danh vọng chinh phục ... bị không danh vọng chinh phục ... bị cung kính chinh phục ... bị không

cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục ... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi ... chinh phục không lợi dưỡng được sanh khởi ... chinh phục danh vọng được sanh khởi ... chinh phục không danh vọng được sanh khởi ... chinh phục cung kính được sanh khởi ... chinh phục không cung kính được sanh khởi ... chinh phục ác dục được sanh khởi ... chinh phục ác bằng hữu được sanh khởi ...

8. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo *do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên...?*

- Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt.
- Này các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, ... danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... Do sống không chinh phục ác bằng hữu

được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại, nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu được khởi lên, như vậy các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên...không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

9.. *"Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Cho đến, thừa Tôn giả Uttara, trong bốn hội chúng giữa loài người: Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư

sĩ, nữ cư sĩ, *pháp môn này không được một ai thiết lập.*

Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thưa Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục đích, là căn bản Phạm hạnh.

16 Uttarà Nandamàtà - Nữ cư sĩ đệ nhất Tu thiên - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

1. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
2. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
3. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
4. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
5. Trong các vị... **tu Thiên**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
6. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.
7. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.

8. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
9. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
10. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

17 Uy lực - Không có thần lực nào để ra lệnh.. - Kinh CẤP THIẾT – Tăng I, 435

CẤP THIẾT – Tăng I, 435

1. - **Này các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này, người nông phu gia chủ cần phải làm.** Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, sau khi mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống, sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Này các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết mà người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trở hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín".

Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự hướng dẫn của thời tiết được mọc lên, được trở hạt và được chín.

2. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm.** Thế nào là ba?

- *Chấp hành tăng thượng giới học,*
- *Chấp hành tăng thượng tâm học,*
- *Chấp hành tăng thượng tuệ học.*

Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

- ➔ Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, **không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh):** "Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy".
- ➔ Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- "Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng giới học.
- Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tâm học.
- Sắc bén là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

18 Uy lực của nữ nhân - Kinh MẸ VÀ CON – Tăng II, 414

MẸ VÀ CON – Tăng II, 414

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Lúc bấy giờ, tại Sàvatthi, cả hai mẹ và con đều an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau. Mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con, và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ luôn luôn thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ, nên có sự thân mật. Do có sự thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

2. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, tại Sàvatthi, cả hai mẹ con cùng an cư vào mùa mưa, nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau, mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ thường

xuyên thấy nhau, nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ, nên có sự thân mật. Do có thân mật, nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

3.- Sao, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu si này lại nghĩ rằng: "Mẹ không tham đắm con, hay con không tham đắm mẹ"?

*Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một sắc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, **sắc đẹp** của nữ nhân.*

*Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê, sắc đẹp của nữ nhân, chúng sẽ sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào **uy lực** nữ sắc.*

*Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một **tiếng** nào khác... một **hương** nào khác... một **vị** nào khác... một **xúc** nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, này các Tỷ-kheo, **cảm xúc** của nữ nhân.*

Và này các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê cảm xúc nữ nhân, chúng sẽ bị sầu ưu lâu dài, vì bị rơi vào uy lực của nữ xúc. *Nữ nhân, khi đang đi, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông; khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi cười, khi nói, khi hát, khi khóc, khi bất tỉnh, khi chết, sẽ đứng lại để chinh phục tâm người đàn ông.*

Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói rằng: "Là bấy mỗi toàn diện của Màra", thời người ấy đã nói một cách chơn chánh về nữ nhân, thật là "một bấy mỗi hoàn toàn của Màra".

*Hãy nói chuyện với người,
Có kiếm ở trong tay,
Nói chuyện với ác quỷ,
Hay ngồi thật gần kề.
Con rắn có nọc độc,
Bị cắn liền mệnh chung,
Nhưng chớ có một mình,
Nói chuyện với nữ nhân.
Thất niệm, họ trối lại,
Vớ nhìn, vớ nụ cười,
Vớ xiêm áo hở hang,
Vớ lời nói ngọt lịm,
Người ấy vẫn không thỏa,*

*Bất tỉnh bị mệnh chung.
Năm dục công đức ấy,
Được thấy trong nữ sắc
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Hấp dẫn và đẹp ý.
Bị thác nước dục vọng,
Tràn ngập và cuốn trôi,
Kẻ ngu si vô trí,
Không liễu tri các dục.
Loài người khi mạng chung,
Sanh thú hữu, phi hữu,
Họ phải bị dẫn đầu,
Trong nhiều kiếp luân hồi.
Ai liễu tri các dục,
Sở hành không sợ hãi,
Họ đến bờ bên kia,
Đạt được lậu hoặc tận.*

19 Uy lực của vị lậu tận - Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – *Tăng III*, 442

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovilàra Pàricchattaka *đã khô héo*, không bao lâu lá sẽ rụng".

Này các Tỷ-kheo, trong khi Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *đã rụng lá*, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra mầm non cánh hoa*, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra đợt non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *mọc ra đợt non cánh hoa*, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra nụ hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra các bông hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra có *bông hoa được nở toàn diện*, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovidàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức.

Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovidàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung

quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần.

Đây là uy lực của cây Kovilàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,

- Khi Thánh đệ tử **nghĩ đến xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rung.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo,

Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

- Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nu hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do **đoạn diệt các lậu hoặc**... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

Nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ

gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...".

Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusitā... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới.

Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

20 Uế nhiễm - 5 uế nhiễm của tâm - Kinh CÁC UẾ NHIỄM – Tăng II, 327

CÁC UẾ NHIỄM – *Tăng II, 327*

1. - Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do các uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành. Thế nào là năm?

2. Sắt, đồng, thiếc, chì và bạc.

Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành.

3. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vàng được giải thoát khỏi năm uế nhiễm này, khi ấy vàng ấy được nhu nhuyễn, dễ sử dụng, sáng chói, không bị bể vụn, và chơn chánh chịu sự tác thành. Và các đồ trang sức nào người ta muốn như nhẫn, như bông tai, như vòng cổ, như dây chuyền vàng, vàng ấy có thể dùng tùy theo ước muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm uế nhiễm này của tâm, do các uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm, không nhu nhuyến, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bề vụn, không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

4. *Tham dục, sân, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi.*
Có năm uế nhiễm này của tâm, này các Tỷ-kheo, do năm uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm không được nhu nhuyến, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bề vụn, không chơn chánh, định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

5. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, tâm được giải thoát khỏi năm uế nhiễm ấy; khi ấy, tâm ấy được nhu nhuyến, dễ sử dụng, sáng chói, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

6. Nếu vị ấy ước muốn, "Ta sẽ **chứng được các loại thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không; độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm, như trên đất liền; ngồi kiết-

già hay đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên." **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

7. Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhĩ** thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài Người, xa và gần". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

8. Nếu vị ấy ước muốn: "Mong rằng **với tâm của mình có thể biết được tâm của các loại chúng sanh** khác, tâm của loài Người khác nhau như sau: "Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không tham, biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân, biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát

biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát"". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

9. Nếu vị ấy ước muốn: "Ta sẽ **nhớ đến nhiều đời sống quá khứ**, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp." Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây." Tại chỗ, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

10. Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự từ bỏ và sanh khởi của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời,

ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các vị chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi lành, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta có thể rõ biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

11. Nếu vị ấy ước muốn: "Do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, với thắng trí ta chứng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát." Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

21 Ước muốn - Ước muốn tha thiết - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295

SỰ THÙ DIỆU – *Tăng III, 295*

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bảy sự thù diệu** này.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Tha thiết **hành trì học pháp** và **khát vọng** hành trì học pháp trong tương lai.
- Tha thiết **quán Pháp** và khát vọng quán Pháp trong tương lai.
- Tha thiết **nhập phục lòng dục** và khát vọng nhập phục lòng dục trong tương lai.
- Tha thiết **Thiền tịnh** và khát vọng Thiền tịnh trong tương lai.
- Tha thiết **tinh cần** tinh tấn và khát vọng tinh cần tinh tấn trong tương lai.
- Tha thiết **niệm tuệ** và khát vọng niệm tuệ trong tương lai.
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và **khát vọng** thể nhập tri kiến trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

22 Ua - Nên ta không ưa người ấy - Kinh TƯ LƯỢNG – 15 Trung I, 219

KINH TƯ LƯỢNG (Anumanasuttam)

– Bài kinh số 15 – *Trung I*, 219

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Mahamoggallana sống giữa những người thuộc dòng họ Bhagga, tại núi Sumsumaragira, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Ở đây, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) gọi các Tỷ-kheo:

"– Chư Hiền Tỷ-kheo.

"– Thưa Hiền giả.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahamoggallana. Tôn giả Mahamoggallana nói như sau:

– Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo thỉnh nguyện: "*Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi được chư*

Tôn giả nói!" Nhưng nếu vị ấy là một người khó nói, đầy đủ những tánh khiến người ấy trở thành khó nói, khó kham nhẫn, không cung kính đón nhận khi được giảng dạy thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy không đáng nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy không đáng được giáo huấn, nghĩ rằng không nên đặt lòng tin vào người ấy.

Chư Hiền, thế nào là những tánh khiến người ấy trở thành khó nói?

- Chư Hiền, ở đây, vị Tỷ-kheo có **ác dục, bị ác dục chi phối**; chư Hiền, Tỷ-kheo có ác dục, bị ác dục chi phối, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **khen mình chê người**; chư Hiền, Tỷ-kheo khen mình chê người, như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối**; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, bị phẫn nộ chi phối như vậy là một tánh khiến trở thành khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận**; chư Hiền, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiềm hận, như vậy là... khó nói.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **phần nộ, vì phần nộ làm nhân trở thành cố chấp**; chư Hiền, Tỷ-kheo phần nộ, vì phần nộ làm nhân trở thành cố chấp như vậy là... khó nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **phần nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phần nộ...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **bị buộc tội trở lại chống đối vị đã buộc tội mình...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **bị buộc tội trở lại chỉ trích vị đã buộc tội mình...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **bị buộc tội trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **bị buộc tội tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phần nộ, sân hận và bất mãn của mình...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **bị buộc tội không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **hư ngụy và não hại...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **tật đố và xan tham...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **lừa đảo và lường gạt...**
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **ngoan mê và quá**

man...

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **chấp trước thế tục, cô chấp tư kiến, tánh khó hành xả**; chư Hiền, Tỷ-kheo chấp trước thế tục, cô chấp tư kiến, tánh khó hành xả, như vậy là một tánh trở thành khó nói.

Chư Hiền, như vậy được gọi là những tánh khiến trở thành khó nói.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo không thỉnh nguyện: "*Mong rằng chư Tôn giả nói với tôi, mong rằng tôi được chư Tôn giả nói!*"; Và nếu vì ấy là một người dễ nói, đầy đủ những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói, kham nhẫn, cung kính đón nhận khi được nghe giảng dạy, thì các vị đồng phạm hạnh nghĩ rằng, Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, nghĩ rằng Tỷ-kheo ấy đáng được giáo huấn, nghĩ rằng nên đặt lòng tin vào người ấy.

Chư Hiền, thế nào là những đức tánh khiến người ấy trở thành dễ nói?

- Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo **không có ác dục, không bị ác dục chi phối**; chư Hiền, Tỷ-kheo không có ác dục, không bị ác dục chi phối, như vậy là một đức tánh khiến trở thành dễ nói.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không khen mình chê**

người; chư Hiền, Tỷ-kheo không khen mình chê người... dễ nói.

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phần nộ, không bị phần nộ chi phối...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phần nộ, không vì phần nộ làm nhân trở thành người hiềm hận...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phần nộ, không vì phần nộ làm nhân trở thành cố chấp...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo không phần nộ, không vì phần nộ thốt ra những lời liên hệ đến phần nộ...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không trở lại chống đối vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chỉ trích vị đã khiến trách mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phần nộ, sân hận và bất mãn của mình...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo bị buộc tội, giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội...

- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không** hư nguy và nã hại...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không** tật đồ và xan tham...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không** khi cuồng và lường gạt...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không** ngoan mê và quá mạn...
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo **không** chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, chư Hiền, Tỷ-kheo không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, như vậy là một đức tánh trở thành dễ nói.

Chư Hiền, như vậy được gọi là những đức tánh khiến trở thành dễ nói.

Chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo cần phải **tự lượng tự ngã với tự ngã** như sau:

- *"Người này có ác dục, bị ác dục chi phối nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta có ác dục, bị ác dục chi phối, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không có ác dục, sẽ không bị ác dục chi phối".*

- "Người này khen mình chê người, nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta khen mình chê người, các người khác sẽ không ưa ta, sẽ không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không khen mình chê người".
- Người này có phần nộ, bị phần nộ chi phối, nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phần nộ, không bị phần nộ chi phối";
- "Người này phần nộ, vì vị phần nộ làm nhân trở thành người hiềm hận nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phần nộ, không vì phần nộ làm nhân trở thành người hiềm hận";
- "Người này phần nộ, vì phần nộ làm nhân trở thành cố chấp nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phần nộ, không vì phần nộ làm nhân trở thành cố chấp";
- "Người này phần nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phần nộ nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không phần nộ, không thốt ra những lời liên hệ đến phần nộ";
- "Người này bị buộc tội, trở lại chống đối vị đã buộc tội mình, nên Ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chống đối vị buộc tội mình";

- "Người này bị buộc tội, trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình, nên ta không ưa người ấy... Ta có bị buộc tội, sẽ không trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình";
- "Người này bị buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phần nộ, sân hận, bất mãn của mình, nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội sẽ không tránh né vấn đề với một vấn đề khác, không trả lời ra ngoài vấn đề, và không để lộ phần nộ, sân hận bất mãn của mình";
- "Người này bị buộc tội, không giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết nên ta không ưa người ấy... Ta bị buộc tội, sẽ giải thích thỏa mãn hành động của mình cho vị buộc tội biết";
- "Người này hư nguy và não hại nên Ta không ưa người ấy... Ta sẽ không hư nguy và não hại";
- "Người này tật đố và xan tham nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không tật đố và xan tham";
- "Người này khi cuống và lường gạt nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không khi cuống và lường gạt";
- "Người này ngoan mê và quá mạn nên ta không ưa người ấy... Ta sẽ không ngoan mê và quá mạn";

- "Người này chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả nên ta không ưa người ấy, không thích người ấy. Và nếu ta chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, các người khác sẽ không ưa ta, không thích ta". Chư Hiền, Tỷ-kheo khi biết vậy, cần phải phát tâm như sau: "Ta sẽ không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả".

Chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo cần phải **quán sát tự ngã với tự ngã** như sau:

- "*Không biết ta có ác dực, có bị ác dực chi phối không?*" Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta có ác dực và bị ác dực chi phối", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta không có ác dực, không bị ác dực chi phối", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học các thiện pháp.
- Lại nữa, chư Hiền, Tỷ-kheo phải quán sát tự ngã với tự ngã như sau: "Không biết ta có khen mình chê người hay không?..."
- Lại nữa... không biết ta có phần nộ, bị phần nộ chi phối không?...

- Lại nữa... không biết ta có phần nộ, vì phần nộ làm nhân, trở thành có hiềm hận không?...
- Lại nữa... không biết ta có phần nộ làm nhân, trở thành người cố chấp không?...
- Lại nữa,... không biết ta có phần nộ, thốt ra những lời liên hệ đến phần nộ không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chống đối vị đã buộc tội ta không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có trở lại chất vấn vị đã buộc tội ta không?...
- Lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có tránh né vấn đề với một vấn đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề, để lộ phần nộ, sân hận, bất mãn của ta không?...
- Và lại nữa... Ta bị buộc tội, không biết ta có giải thích thỏa mãn hành động của ta cho vị buộc tội biết không?...
- Lại nữa, không biết ta có hư ngụy và náo hại không? ...
- Lại nữa, không biết ta có tật đố và xan tham không?...
- Lại nữa, không biết ta có khi cuống và lòng gạt không?...

- Lại nữa... không biết ta có ngoan mê và quá mạn không?....
- Lại nữa, chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo cần phải quán sát tự ngã như sau: "Không biết ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả không?" Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta có chấp trước thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ những ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằng: "Ta không chấp trước thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả", thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy.

Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp đã được đoạn trừ trong nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Chư Hiền, ví như một phụ nữ hay một đàn ông trẻ tuổi, trong tuổi thanh xuân, tánh ưa trang điểm,

tự quán sát mặt mày của mình trong một tấm kính sạch sẽ và trong suốt, hay trong một bát nước trong sáng. Nếu người ấy thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy tinh tấn đoạn trừ bụi bặm hay cấu uế ấy. Nếu người ấy không thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì người ấy sẽ hoan hỷ nghĩ rằng: "Thật sự ta được điều tốt đẹp; thật sự ta được thanh tịnh".

Cũng vậy chư Hiền, nếu trong khi quán sát, Tỷ-kheo thấy rõ rằng tất cả các ác, bất thiện pháp chưa đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải tinh tấn đoạn trừ các ác, bất thiện pháp ấy. Chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát thấy rõ rằng các ác, bất thiện pháp đã đoạn trừ ở nội tâm, thì chư Hiền, Tỷ-kheo ấy phải sống với tâm niệm hoan hỷ, ngày đêm tu học thiện pháp.

Tôn giả Mahamoggallana thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Tôn giả Mahamoggallana.

23 Ưu thích công việc - 6 ái lạc có thân - Kinh HIỀN THIỆN – Tăng III, 29

HIỀN THIỆN – *Tăng III, 29*

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- "Này các Hiền giả Tỷ-kheo"
- "Thưa Hiền giả".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, vị Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiện thiện, khi mệnh chung không được hiện thiện!

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiện thiện, khi mệnh chung không được hiện thiện?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

- *Ưu công việc, thích thú công việc, chuyên tâm ưa thích công việc;*
- *Ưu nói chuyện, thích thú nói chuyện, chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*

- *Ưa ngủ, thích thú ngủ, chuyên tâm ưa thích ngủ;*
- *Ưa thích hội chúng, thích thú hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
- *Ưa liên lạc giao thiệp, thích thú liên lạc giao thiệp, chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
- *Ưa hý luận, thích thú hý luận, chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung không được hiện thiện, khi mệnh chung không được hiện thiện.

Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc có thân, không từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

4. Này các Hiền giả, Tỷ-kheo nếu sống nếp sống như vậy, như vậy, do sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiện thiện, khi mệnh chung được hiện thiện.

Và như thế nào, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiện thiện, khi mạng chung được hiện thiện?

5. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo:

1. *Không ưa công việc, không thích thú công việc, không chuyên tâm ưa thích công việc;*

2. *Không ưa nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không chuyên tâm ưa thích nói chuyện;*
3. *Không ưa ngủ, không thích thú ngủ, không chuyên tâm ưa thích ngủ;*
4. *Không ưa hội chúng, không thích thú hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng;*
5. *Không ưa liên lạc giao thiệp, không thích thú liên lạc giao thiệp, không chuyên tâm ưa thích liên lạc giao thiệp;*
6. *Không ưa hý luận, không thích thú hý luận, không chuyên tâm ưa thích hý luận.*

Như vậy, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sống nếp sống như vậy, như vậy, khi lâm chung được hiền thiện, khi mệnh chung được hiền thiện. Này các Hiền giả, đây được gọi là *Tỷ-kheo ái lạc Niết-bàn, từ bỏ có thân để chân chánh chấm dứt khổ đau.*

*Ai chuyên ưa hý luận,
Ai thích thú hý luận,
Đi ngược lại Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.
Ai từ bỏ hý luận,
Ưa thích không hý luận.
Thuận hướng đến Niết-bàn,
Nơi an ổn vô thượng.*

24 Ưu thích công việc - 5 pháp thôi đoạ - Kinh VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – Tăng II, 496

VỊ TỶ KHEO HỮU HỌC 1 – *Tăng II, 496*

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thôi chuyển.

2. Thế nào là năm?

- Ưu sự nghiệp,
- Ưu đàm luận,
- Ưu ngủ,
- Ưu có quần chúng,
- Không quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, khiến Tỷ-kheo hữu học thôi chuyển.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thôi chuyển.

4. Thế nào là năm?

- Không ưa sự nghiệp,
- Không ưa đàm luận,

- Không ưa ngủ,
- Không ưa có quần chúng,
- Quán sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không khiến Tỷ-kheo hữu học thối chuyển.

25 Ưu thích công việc - 6 pháp thói đoạ - Kinh HỮU HỌC – Tăng III, 81

HỮU HỌC – Tăng III, 81

1. - Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến thói đoạ.

2. Thế nào là sáu?

- Ưu công việc,
- Ưu nói chuyện,
- Ưu ngủ,
- Ưu hội chúng,
- Các căn không phòng hộ,
- Ăn uống không tiết độ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến thói đoạ.

3. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa Tỷ-kheo hữu học đến thói đoạ.

4. Thế nào là sáu?

- Không ưa công việc,
- Không ưa nói chuyện,
- Không ưa ngủ nghỉ,

- Không ưa hội chúng,
- Các căn có phòng hộ,
- Ăn uống có tiết độ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa Tỷ-kheo hữu học đến thời đọa.

KHÔNG THỜI ĐỌA 1 – 82tc3

1. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

"Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thời đọa. Thế nào là sáu?

- Kính trọng Đạo Sư,
- Kính trọng Pháp,
- Kính trọng chúng Tăng,
- Kính trọng học pháp,
- Kính trọng không phóng dật,
- Kính trọng tiếp đón.

Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thời đọa.

Thiên nhân ấy nói như vậy, Bạc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên nhân ấy nghĩ rằng: "Bạc Đạo Sư đã chấp nhận ta", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, gọi các Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói với Ta: "Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đạo. Thế nào là sáu? Kính trọng Đạo Sư, kính trọng Pháp, kính trọng chúng Tăng, kính trọng học pháp, kính trọng không phóng dật, kính trọng tiếp đón. Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đạo". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Tỷ-kheo kính Đạo Sư,
Cung kính Pháp và Tăng,
Học pháp không phóng dật,
Cung kính nghinh tiếp đón,
Không thể bị thối đạo,
Nhất định gần Niết-bàn.*

KHÔNG THỐI ĐẠO 2 – 83tc3

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jatavana, đi đến Ta; sau khi đến đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy thưa với Ta: "Có sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đạo. Thế nào là sáu?

- *Kính trọng Đạo Sư,*
- *Kính trọng Pháp,*
- *Kính trọng chúng Tăng,*
- *Kính trọng học pháp,*
- *Kính trọng hổ thẹn,*
- *Kính trọng sợ hãi.*

Sáu pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đạo". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đánh lễ Ta, thân bên hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Cung kính bậc Đạo Sư,
Cung kính lớn Pháp Tăng,
Đầy đủ tâm và quý
Kính nhường và cung kính,
Không thể bị thối đạo,*

Nhất định gần Niết-bàn.

26 Ưu thích công việc - 6 pháp thôi đoạ - Kinh TẠİ SÀMAGÀMA – Tăng III, 54

TẠİ SÀMAGÀMA – *Tăng* III, 54

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Sàmagàma, gần hồ sen. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng hồ sen, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Có ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thôi đoạ.

Thế nào là ba?

Ưu thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ.

Ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thôi đoạ.

Vị Thiên nhân ấy nói như vậy. Bạc Đạo Sư chấp nhận. Vị Thiên nhân ấy, với ý nghĩ: "Bạc Đạo Sư đã chấp nhận ta", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng hồ sen, đi đến Ta; sau khi đến, vị ấy đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy nói với Ta: "Bạch Thế Tôn, có ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đạo. Thế nào là ba? Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ. Ba pháp này, bạch Thế Tôn, đưa đến Tỷ-kheo thối đạo". Nay các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không được gì cho các Thầy, thật không khéo được gì cho các Thầy, vì rằng các Thiên nhân ấy biết được các pháp dắt dẫn các Thầy thối đạo trong các thiện pháp.

Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng ba pháp khác đưa đến thối đạo, hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - Nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba pháp đưa đến thối đạo?

Ưa hội chúng, ác ngôn, ác bạn hữu.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo đưa đến thối đạo.

4. Này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ đã thối đạo trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này, sẽ bị thối đạo trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, những ai trong tương lai sẽ bị thối đạo trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này, sẽ bị thối đạo trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, những ai trong hiện tại bị thối đạo trong các thiện pháp, tất cả đều vì sáu pháp này, bị thối đạo trong các thiện pháp.

KHÔNG THỐI ĐẠO – *Tăng III, 56*

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp không thối đạo này, Ta sẽ thuyết, hãy lắng nghe.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu pháp không thối đạo?

- Không ưa công việc,
- Không ưa nói chuyện,
- Không ưa ngủ nghỉ,
- Không ưa hội chúng,
- Thiện ngôn,
- Thiện bạn hữu.

Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp không thối đọa này.

3. Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời quá khứ không bị thối đọa, trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, không bị thối đọa trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời vị lai sẽ không bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, sẽ không bị thối đọa trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, những ai trong thời hiện tại không bị thối đọa trong các thiện pháp, tất cả đều nhờ sáu pháp này, không bị thối đọa trong các thiện pháp.

27 Ưu thích công việc - 7 pháp thối đạo - Kinh HỮU HỌC – Tăng III, 311

HỮU HỌC – Tăng III, 311

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho vị Tỷ-kheo hữu học.

2. Thế nào là bảy?

- Ưu thích công việc;
- Ưu thích nói chuyện;
- Ưu thích ngủ nghỉ;
- Ưu thích hội chúng;
- Các căn không phòng hộ;
- Ăn uống không tiết độ;
- Khi chúng Tăng có sự việc, tại đây, Tỷ-kheo hữu học không có suy tư: "Giữa Tăng chúng có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này", và không có tự mình chuyên tâm.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa vị Tỷ-kheo hữu học đến thối đạo.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thoái đoạ.

4. Thế nào là bảy?

- Không ưa thích công việc;
- Không ưa thích nói chuyện;
- Không ưa thích ngủ nghỉ;
- Không ưa thích hội chúng;
- Các căn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ;
- Khi chúng Tăng có sự việc, tại đây, Tỷ-kheo hữu học có suy tư: "Giữa Tăng chúng, có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này" và có tự mình chuyên tâm".

28 Ưu thích công việc - Kinh QUÁN 1 – Tăng III, 270

QUÁN 1 – *Tăng III, 270*

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, **không có thể trú quán thân trên thân.**

2. Thế nào là sáu?

- Ưu thích công việc,
- Ưu thích nói chuyện,
- Ưu thích ngủ nghỉ,
- Ưu thích hội chúng,
- Không phòng hộ các căn,
- Không tiết độ trong ăn uống.

Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận sáu pháp này, không thể trú quán thân.

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân.

4. Thế nào là sáu?

- Ưu thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân.

QUÁN 2 – 271tc3

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể quán thân trên nội thân... trên ngoại thân... trên nội ngoại thân... trên các cảm thọ... trên các nội thọ... trên các ngoại thọ... trên các nội ngoại thọ... trên tâm... trên nội tâm... trên ngoại tâm... trên các nội ngoại tâm... trên các pháp... trên các nội pháp... trên các ngoại pháp... trên các nội ngoại pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Ưa thích công việc,
- Ưa thích nói chuyện,
- Ưa thích ngủ nghỉ,
- Ưa thích hội chúng,
- Không phòng hộ các căn,
- Không tiết độ trong ăn uống.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán pháp trên nội ngoại pháp.

29 Ưu thích công việc - Kinh THỜI GIẢI THOÁT 1 – Tăng II, 592

THỜI GIẢI THOÁT 1 – *Tăng II*, 592

1. - Có năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

2. Thế nào là năm?

- Ưu thích làm việc (về thân),
- Ưu thích nói chuyện,
- Ưu thích ngủ,
- Ưu thích hội chúng,
- Không quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

3. Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho vị Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

4. Thế nào là năm?

- Không ưa thích làm việc (về thân),
- Không ưa thích nói chuyện,
- Không ưa thích ngủ,

- Không ưa thích hội chúng,
- Có quan sát tâm như đã được giải thoát.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

THỜI GIẢI THOÁT 2 – Tăng II, 593

1. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

2. Thế nào là năm?

- Ưa thích làm việc (về thân),
- Ưa thích nói chuyện,
- Ưa thích ngủ,
- Không chế ngự các căn,
- Không biết tiết độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

3. - Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng thời giải thoát.

4. Thế nào là năm?

- Không ưa thích làm việc (về thân),
- Không ưa thích nói chuyện,
- Không ưa thích ngủ,
- Chế ngự các căn,
- Biết tiết độ trong ăn uống.

Năm pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến sự thối đạo cho Tỷ-kheo đã chứng được thời giải thoát.

30 Ưu thích hội chúng sẽ đưa đến.. - Kinh HỘI CHÚNG – Tăng III, 229

HỘI CHÚNG – Tăng III, 229

1. - Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy ưa thích hội chúng, vui thích hội chúng, chuyên tâm ưa thích hội chúng, ưa thích đồ chúng, vui thích đồ chúng, chuyên tâm ưa thích đồ chúng sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này không xảy ra.

→ Không hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vì ấy *sẽ nắm giữ tướng của tâm*, sự kiện này không xảy ra.

→ Không nắm giữ tướng của tâm, *sẽ làm cho viên mãn chánh kiến*, sự kiện này không xảy ra.

→ Không làm cho viên mãn chánh kiến, *sẽ làm cho viên mãn chánh định*, sự kiện này không xảy ra.

→ Không làm cho viên mãn chánh định, *sẽ từ bỏ các kiết sử*, sự kiện này không xảy ra.

→ Không từ bỏ các kiết sử, *sẽ chứng ngộ Niết-bàn*, sự kiện này không xảy ra.

2. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không ưa thích hội chúng, không vui thích hội chúng, không chuyên tâm ưa thích hội chúng, không ưa thích đồ

chúng, không vui thích đồ chúng, không chuyên tâm ưa thích đồ chúng, vị ấy **sẽ hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, sự kiện này có xảy ra.**

→ Hoan hỷ sống một mình, sống viễn ly, vị ấy **sẽ nắm giữ tướng của tâm**, sự kiện này có xảy ra.

→ Nắm giữ tướng của tâm, sẽ làm cho viên mãn **chánh kiến**, sự kiện này có xảy ra.

→ Làm cho viên mãn chánh kiến, sẽ làm cho viên mãn **chánh định**, sự kiện này có xảy ra.

→ Làm cho viên mãn chánh định, sẽ **từ bỏ các kiết sử**, sự kiện này có xảy ra.

→ Từ bỏ các kiết sử, **sẽ chứng ngộ Niết-bàn, sự kiện này có xảy ra.**

31 Ưu - Định nghĩa - Lạc khổ hỷ ưu xả - Kinh Phân Tích 1 – Tương V, 328

Phân Tích 1 – *Tương V*, 328

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khổ** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

3) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lạc căn?

Nay các Tỷ-kheo, cái gì **lạc** thuộc về **thân**, cái gì thích thú thuộc về thân, cái gì lạc do thân xúc sanh, cái gì thích thú được cảm thọ; nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là lạc căn.

4) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là khổ căn?

Nay các Tỷ-kheo, cái gì **khổ** thuộc về **thân**, cái gì không thích thú thuộc về thân, cái gì khổ do thân xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm thọ; nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là khổ căn.

5) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hỷ căn (somanassa)?

Này các Tỷ-kheo, cái gì **lạc** thuộc về **tâm**, cái gì thích thú thuộc về tâm, cái gì lạc do ý xúc sanh, cái gì thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hỷ căn.

6) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ưu** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì **khô** thuộc về **tâm**, cái gì không thích thú thuộc về tâm, cái gì khô do ý xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là ưu căn.

7) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **xả** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì không thích thú và không không thích thú thuộc về thân hay thuộc về **tâm** được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là xả căn.

8) Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.

Phân Tích 2 – *Tương V, 330*

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khô** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lạc căn?... (Như số 3, kinh trước).

4-7). .. (Như số 4 đến 7 của kinh trước) ...

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Cái gì thuộc **lạc** căn và cái gì thuộc **hỷ** căn, cần phải xem là **lạc thọ**.*
- *Cái gì thuộc về **khổ** căn, và cái gì thuộc **ưu** căn, cần phải xem là **khổ thọ**.*
- *Cái gì thuộc **xả** căn, cần phải xem là **bất khổ bất lạc thọ**.*

9) Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.

Phân Tích 3 – *Tương V, 330*

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khổ** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

*3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **lạc** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì **lạc** thuộc về **thân**, cái gì thích thú thuộc về thân, cái gì lạc do thân xúc sanh,

cái gì thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là lạc căn.

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **khổ** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì **khổ** thuộc về **thân**, cái gì không thích thú thuộc về thân, cái gì khổ do thân xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là khổ căn.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **hỷ** căn (somanassa)?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì **lạc** thuộc về **tâm**, cái gì thích thú thuộc về tâm, cái gì lạc do ý xúc sanh, cái gì thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hỷ căn.

6) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ưu** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì **khổ** thuộc về **tâm**, cái gì không thích thú thuộc về tâm, cái gì khổ do ý xúc sanh, cái gì không thích thú được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là ưu căn.

7) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **xả** căn?*

Này các Tỷ-kheo, cái gì không thích thú và không không thích thú thuộc về thân hay thuộc về **tâm** được cảm thọ; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là xả căn.

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- *Cái gì thuộc **lạc** căn và cái gì thuộc **hỷ** căn, cần phải xem là **lạc** thọ.*
- *Cái gì thuộc về **khổ** căn, và cái gì thuộc **ưu** căn, cần phải xem là **khổ** thọ.*
- *Cái gì thuộc **xả** căn, cần phải xem là **bất khổ bất lạc** thọ.*

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các căn này, trước **năm** sau trở thành **ba**, trước **ba** sau trở thành **năm**, tùy theo pháp môn.

32 Ưu - Định nghĩa - Kinh PHÂN BIỆT VỀ SỰ THẬT – 141 Trung III, 559

KINH PHÂN BIỆT VỀ SỰ THẬT
(**Saccavibhangacitta suttam**)
– Bài kinh số 141 – Trung III, 55

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Baranasi (Ba la nại), Isipatana (chỗ chur Tiên đạo), tại Migadaya (Lộc Uyển). Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Vô thượng Pháp luân đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chur Tiên đạo, tại Ba-la-nại. Không một Sa-môn, Bà-là-môn, chur Thiên, Ma (vương), Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chặn đứng, chuyển vận ngược lại, **tức là sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ bốn Thánh-đế.**

Thế nào là bốn? Sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ Khổ Thánh đế; sự khai thị, tuyên thuyết.. về Tập khổ Thánh đế; sự khai thị, tuyên thuyết... về Khổ diệt Thánh đế; sự khai thị, tuyên thuyết... về Khổ diệt đạo Thánh đế.

Vô thượng Pháp luân, này các Tỷ-kheo, đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Tiên đạo, tại Ba la nại. Không một Sa-môn, Bà-la-môn .. hay một ai ở đời có thể chặn đứng.. tức là sự khai thị, tuyên thuyết.. bốn Thánh đế.

Này các Tỷ-kheo, hãy thân cận Sariputta và Moggallana, Này các Tỷ-kheo, hãy gần gũi Sariputta và Moggallana; các vị ấy là những Tỷ-kheo hiền trí (pandita), là những vị sách tấn các đồng Phạm hạnh. Như một sanh mẫu, này các Tỷ-kheo, như vậy là Sariputta! Như một dưỡng mẫu, như vậy là Moggallana! Này các Tỷ-kheo, *Sariputta hướng dẫn đến quả Dự lưu, còn Moggallana hướng dẫn đến tối thượng nghĩa*. Này Tỷ-kheo, Sariputta có thể khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt hiển lộ một cách rộng rãi bốn Thánh đế.

Thế Tôn nói như vậy; nói như vậy xong, Thiện

Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá.

Tại đây, Tôn giả Sariputta, sau khi Thệ Tôn đi không bao lâu, liền gọi các Tỷ-kheo:

– "Này chư Hiền".

– "Thưa vâng, Hiền giả". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

– Chư Hiền, Vô thượng Pháp luân đã được Thệ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Tiên đạo, tại Ba la nại... sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ về Khổ diệt đạo Thánh đế.

☞ *Và này chư Hiền, thế nào là **Khổ Thánh đế**?*

– Sanh là khổ, già là khổ, (bệnh là khổ), chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ; cầu không được là khổ. Tóm lại năm thủ uẩn là khổ.

– *Này chư Hiền, thế nào là **sanh***? Mỗi mỗi hạng chúng sanh, trong từng giới loại, sự xuất sản, xuất sanh, xuất thành, tái sanh của chúng, sự xuất hiện các uẩn, sự hoạch đắc các căn. Này chư Hiền, như vậy gọi là sanh.

- *Này chư Hiền, thế nào là **già**?* Mỗi mỗi hạng chúng sanh, trong từng giới loại, sự niên lão, sự hủ hoại, trạng thái rụng răng, trạng thái tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ rút ngắn, các căn hủ hoại. Này chư Hiền, như vậy gọi là già.
- *Này chư Hiền, thế nào là **chết**?* Mỗi mỗi hạng chúng sanh trong từng giới loại, sự tạ thế, sự từ trần, thân hoại, sự diệt vong, sự chết, sự tử vong, thời đã đến, các uẩn đã tận diệt, sự vất bỏ tử thi. Này chư Hiền như vậy gọi là chết.
- *Này chư Hiền, thế nào là **sâu**?* Này chư Hiền, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự sâu của người ấy. Này chư Hiền, như vậy gọi là sâu.
- *Này chư Hiền, thế nào là **bi**?* Này chư Hiền, với những ai gặp phải tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự bi ai, sự bi thảm, sự than van, sự than khóc, sự bi thán, sự bi thống của người ấy. Này chư Hiền, như vậy gọi là bi.
- *Này chư Hiền, thế nào là **khổ**?* Này chư Hiền, sự đau khổ về thân, sự không sáng khoái về thân, sự đau khổ do thân cảm thọ, sự không

sảng khoái do thân cảm thọ. Nay chư Hiền, như vậy gọi là khổ.

- *Này chư Hiền, thế nào là ưu?* Nay chư Hiền, sự đau khổ về tâm, sự không sướng khoái về tâm, sự đau khổ do tâm cảm thọ, sự không sướng khoái do tâm cảm thọ. Nay chư Hiền, như vậy gọi là ưu.
- *Này chư Hiền, thế nào là não?* Nay chư Hiền, với những ai gặp tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác, sự áo não, sự bi não, sự thất vọng, sự tuyệt vọng của người ấy. Nay chư Hiền, như vậy gọi là não.
- *Này chư Hiền, thế nào là cầu bất đắc khổ?* Nay chư Hiền, chúng sanh bị sanh chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sanh chi phối! Mong rằng ta khỏi phải đi thác sanh". Lời mong cầu ấy không được thành tựu. Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ. Nay chư Hiền, chúng sanh bị già chi phối... chúng sanh bị bệnh chi phối... chúng sanh bị chết chi phối... chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối, khởi sự mong cầu: "Mong rằng ta khỏi bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối!" Mong rằng ta khỏi đương chịu sầu, bi, khổ, ưu não!" Lời mong cầu ấy

không được thành tựu. Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ.

- *Này chư Hiền, như thế nào là tóm lại, năm thủ uẩn là khổ*? Như sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này chư Hiền, như vậy tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

☞ *Này chư Hiền, thế nào là **Khổ tập Thánh đế***? Sự tham ái đưa đến tái sanh, cấu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia; như dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Này chư Hiền, như vậy gọi là Khổ tập Thánh đế.

☞ *Này chư Hiền, và thế nào là **Khổ diệt Thánh đế***? Sự diệt tận không còn duyên tiếc tham ái ấy, sự xả ly, sự khí xả, sự giải thoát, sự vô nhiễm (tham ái ấy). Này chư Hiền, như vậy gọi là Khổ diệt Thánh đế.

☞ *Này chư Hiền, thế nào là **Khổ diệt đạo Thánh đế***? Đó là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

- *Này chư Hiền, thế nào là **chánh tri kiến***? Này chư Hiền, tri kiến về Khổ, tri kiến về Khổ tập,

tri kiến về Khổ diệt, tri kiến về Khổ diệt đạo.
Này chư Hiền, như vậy gọi là chánh tri kiến.

- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh tư duy?*** Tư duy về ly dục, tư duy về vô sân, tư duy về bất hại. Này chư Hiền, như vậy gọi là chánh tư duy.
- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh ngữ?*** **Tự chế** không nói láo, tự chế không nói hai lưỡi, tự chế không ác khẩu, tự chế không nói lời phù phiến. Này chư Hiền, như vậy gọi là chánh ngữ.
- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh nghiệp?*** **Tự chế** không sát sanh, tự chế không trộm cắp, tự chế không tà dâm. Này chư Hiền, như vậy gọi là chánh nghiệp.
- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh mạng?*** Này chư Hiền, ở đây vị Thánh đệ tử từ bỏ tà mạng, sinh sống bằng chánh mạng. Này chư Hiền, như vậy gọi là chánh mạng.
- ***Này chư Hiền, và thế nào là chánh tinh tấn?*** Này chư Hiền, ở đây Tỷ-kheo, đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với cái ác, bất thiện pháp

đã sanh, khởi lên ý muốn trừ diệt; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn khiến cho sanh khởi; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đối với các thiện pháp đã sanh khởi, khởi lên ý muốn khiến cho an trú, không cho băng hoại, khiến cho tăng trưởng, phát triển, viên mãn; vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí. Đây chư Hiền, như vậy gọi là chánh tinh tấn.

- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh niệm?*** Đây chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời... trên các cảm thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Đây chư Hiền, như vậy gọi là chánh niệm.
- ***Này chư Hiền, thế nào là chánh định?*** Đây chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. (Vị Tỷ-kheo ấy) diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm, (Tỷ-kheo) ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả

niệm lạc trú, chúng và trú Thiền thứ ba (Tỷ-kheo ấy) xả lạc, xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chúng và trú Thiền thứ tư, không khô, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay chư Hiền, như vậy gọi là chánh định.

Nay chư Hiền, như vậy gọi là Khô diệt đạo Thánh đế.

Chư Hiền, Vô thượng Pháp luân đã được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển vận ở vườn Lộc Uyển, chỗ chư Tiên đạo, tại Ba-la-nại, Không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma (vương), Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chuyển vận ngược lại, tức là sự khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiến lập, mở rộng, phân biệt, hiển lộ bốn Thánh đế.

Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sariputta dạy.

33 Ước muốn - Con đường đưa đến chứng đạt chân lý - Kinh CANKI – 95 Trung II, 715

KINH CANKI (Canki suttam)

– Bài kinh số 95 – Trung II, 715

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn du hành trong nước Kosala cùng với Đại chúng Tỷ-kheo, và đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala, tên là Opasada. Thế Tôn trú tại Opasada, tại rừng chư Thiên (Devavana), rừng cây sala (salavana), phía Bắc làng Opasada. Lúc bấy giờ, **Bà-la-môn Canki trú ở Opasada**, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do vua Pasenadi, vua nước Kosala cấp, một ân tứ của vua, một tịnh ấp. Các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada được nghe: "Sa-môn Gotama... (như kinh Ratthapala, số 82, trang 497-498 thay chữ Thullakotthita bằng chữ Opasada)... được yết kiến một vị A-la-hán như vậy". Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada, từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc, rừng

chư Thiên, rừng cây sala. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Canki đi lên trên lầu để nghỉ trưa. Bà-la-môn Canki thấy các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc rừng chư Thiên, rừng cây sala. Thấy vậy, Bà-la-môn Canki bèn gọi người gác cửa:

– Này người Gác cửa, vì sao các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc, rừng chư Thiên, rừng cây sala như vậy?

– Thưa Tôn giả Canki, có Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca đang du hành trong nước Kosala... (như kinh Ratthapala số 82, trang 497) Phật, Thế Tôn. Nay những người ấy đi đến yết kiến Tôn giả Gotama.

– Này người Gác cửa, hãy đi đến các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada, khi đến nơi, hãy nói với những Bà-la-môn gia chủ: "Bà-la-môn Canki có nói: "Này các Hiền giả, hãy chờ đợi. Bà-la-môn Canki sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama".

Lúc bấy giờ, có khoảng năm trăm Bà-la-môn, từ nhiều địa phương khác nhau, đến tại Opasada vì một vài công vụ. Những Bà-la-môn nghe: "Bà-la-môn Canki sẽ đi yết kiến Sa-môn Gotama". Những Bà-la-

môn ấy đến Bà-la-môn Canki, khi đến xong, liền thừa với Bà-la-môn Canki:

– Có phải Tôn giả Canki sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama?

– Này các Hiền giả, đó là ý định của ta. Ta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama.

– Tôn giả Canki, chớ có đến yết kiến Sa-môn Gotama. Thật không xứng đáng cho tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Canki. Lại nữa, Tôn giả Canki thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ không bị một vết nhơ nào, không bị một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Vì Tôn giả Canki thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một chỉ trích nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Bà-la-môn Canki.

Lại nữa, Tôn giả Canki là nhà giàu có, đại phú, sung túc... (như trên)... Lại nữa, Tôn giả Canki là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Veda với

danh nghĩa, lễ nghi, ngũ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về Thuận thể luận và Đại nhân tướng. Tôn giả Canki đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng người, với màu da thù trắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng. Tôn giả Canki có giới hạnh, trưởng thành trong giới hạnh, thành tựu sự trưởng thành trong giới hạnh. Tôn giả Canki thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác. Tôn giả Canki là bậc Tôn sư của hàng Tôn sư nhiều người, dạy ba trăm thanh niên Bà-la-môn tụng đọc chú thuật. Tôn giả Candi được vua Pasenadi xứ Kosala kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Canki được Bà-la-môn Pokkarasati kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Canki sống ở Opasada, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của vua Pasenadi nước Kosala. Vì rằng Tôn giả Canki sống ở Opasada... (như trên)... Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Canki.

Nghe nói vậy, Bà-la-môn Canki nói với những

vị Bà-la-môn ấy:

– Các Hiền giả hãy nghe ta giải thích, vì sao thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta.

- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta, trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia, từ bỏ rất nhiều vàng bạc, bỏ cả loại đang chôn dưới đất lẫn loại trên mặt đất.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama trong tuổi thanh niên, tóc còn đen nhánh, trong tuổi trẻ đẹp của thời niên thiếu, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.
- Nay các Hiền giả, thật vậy Sa-môn Gotama, dầu song thân không đồng ý, khóc than, nước mắt thấm ướt cả mặt, vẫn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không

gia đình.

- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với màu da thù trắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama **có giới hạnh, gìn giữ giới hạnh của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức.**
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama là bậc Tôn sư các hàng Tôn sư của nhiều người.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama **đã diệt trừ tham dục, đã diệt được mọi xao động của tâm.**
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama **chủ trương về nghiệp, chủ trương về hành động, đặt trọng tâm vào chí thiện** khi thuyết pháp với chúng Bà-la-môn.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc cao quý, từ dòng họ Sát-đế-ly thanh tịnh.

- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc khá giả, đại phú, tài sản sung mãn.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, dân chúng bằng ngàn vượt biển (bằng qua nhiều địa phương, bằng qua nhiều quốc độ) đến hỏi đạo Sa-môn Gotama.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, có hàng ngàn Thiên nhân đến quy y Sa-môn Gotama.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, vua Seniya Bimbisara nước Magadha, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy y Sa-môn Gotama.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, vua Pasenadi nước Kosala, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy y Sa-môn Gotama.
- Nay các Hiền giả, thật vậy, Bà-la-môn Pokkharasati cùng với các con, vợ, thị giả đều

quy y Sa-môn Gotama.

- Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã đến Opasada, nay đang ở tại Opasada về phía Bắc Opasada, trong rừng chư Thiên, rừng cây sala. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào đến ruộng làng chúng ta đều là khách của chúng ta. Đối với khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng.

Nay các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đã đến Opasada, hiện ở tại Opasada, về phía Bắc Opasada, trong rừng chư Thiên, rừng cây sala. Như vậy Sa-môn Gotama là khách của chúng ta. Và đã là khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta, trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama.

Nay các Hiền giả, đó là những ưu điểm mà ta được biết về Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama không phải có chừng ấy ưu điểm mà thôi. Tôn giả Gotama có đến vô lượng ưu điểm.

Nay các Hiền giả, chỉ với một ưu điểm thôi, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta; thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama. Vậy tất cả chúng ta hãy đi đến yết

kiến Tôn giả Gotama.

Rồi Bà-la-môn Canki, cùng với đại chúng Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những người chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi và nói lên với những Bà-la-môn trưởng thượng những lời thân hữu về vấn đề này, vấn đề khác. Khi ấy có thanh niên Bà-la-môn tên Kapathika, trẻ tuổi, đầu cao trọc, mới có mười sáu tuổi, từ khi sanh, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngũ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biệt tài về Thuận thể luận và Đại nhân tướng, thanh niên này đang ngồi giữa hội chúng ấy. Thanh niên này thỉnh thoảng cắt đứt cuộc đàm luận giữa Thế Tôn và các vị Bà-la-môn trưởng thượng. Rồi Thế Tôn khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kapathika:

– Hiền giả Bharadvaja, chớ có cắt ngang cuộc đàm luận của các Bà-la-môn trưởng thượng. Hiền giả Bharadvaja hãy chờ cho đến khi câu chuyện chấm dứt.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Canki bạch Thế

Tôn:

– Tôn giả Gotama, chớ có khiến trách thanh niên Bà-la-môn Kapathika. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika là Thiện nam tử. Thanh niên Bà-la-môn Kapathipa là bậc đa văn. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika phát ngôn thiện xảo. Và thanh niên Bà-la-môn Kapathia là bậc có trí. Và thanh niên Bà-la-môn Kapathika có thể đàm luận với Tôn giả Gotama trong vấn đề này.

Thế Tôn nghĩ như sau: "Thật sự thanh niên Bà-la-môn Kapathika này đã thông hiểu ba tập Veda, và các Bà-la-môn tôn trọng người này". Và thanh niên Bà-la-môn Kapathika nghĩ như sau: "*Khi nào Sa-môn Gotama lấy mắt nhìn con mắt ta, ta sẽ hỏi Sa-môn Gotama*".

Rồi Thế Tôn với tâm tư của mình biết được tâm tư của thanh niên Bà-la-môn Kapathika liền lấy mắt nhìn thanh niên Bà-la-môn Kapathika. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika suy nghĩ: "Sa-môn Gotama chăm chú nhìn ta, vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama một câu hỏi". Rồi thanh niên Bà-la-môn Kapathika bạch Thế Tôn:

– *Thưa Tôn giả Gotama, câu chú thuật (mantapadam) của các cổ Bà-la-môn y cứ tiếng đồn,*

truyền thống và Thánh tạng. Và ở đây, các vị Bà-la-môn chắc chắn đi đến kết luận: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Ở đây, Tôn giả Gotama đã nói gì?

– Nhưng này Bharadvaja, có một Bà-la-môn nào giữa các vị Bà-la-môn đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bharadvaja, có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, cho đến vị Tôn sư của các vị Tôn sư trở lui cho đến bảy đời, các vị Đại Tôn sư đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".?

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bharadvaja, thuở xưa những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật, đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, nói lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm. Như là Atthaka, Vamaka, Vamadeva, Vessamitta, Yamataggi, Angirasa, Bharadvaja, Vasettha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy

đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".?

– Thừa không, Tôn giả Gotama.

– Như vậy này Bharadvaja, không có một Bà-la-môn nào nói như vậy với một Bà-la-môn: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Không có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, một vị Đại Tôn sư, cho đến bảy đời, vị Đại Tôn sư đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".

Thuở xưa những vị ẩn sĩ, giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật, đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú và nay, những Bà-la-môn hiện tại cũng đã hát lên, nói lên giống như các vị trước đã làm. Như là Attaka, Vamaka, Vamadeva, Vessamitta, Yamataggi, Angirasa, Bharadvaja, Vasettha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy không có nói như sau: "Chúng tôi biết việc này, chúng tôi thấy việc này. Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".

Ví như này, Bharadvaja, một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy.

Cũng vậy, này Bharadvaja. Ta nghĩ rằng, lời nói của các Bà-la-môn cũng giống như chuỗi người mù: người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy.

☞ *Này Bharadvaja, Ông nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, có phải lòng tin của các vị Bà-la-môn trở thành không có căn cứ?*

– Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn không phải chỉ dựa trên lòng tin, các Bà-la-môn ở đây còn dựa trên điều nghe (tùy văn: anussava).

– Trước hết, này Bharadvaja, Ông đi đến lòng tin, nay Ông nói đến tùy văn.

➤ Này Bharadvaja, **năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại**. Thế nào là năm? Tín, tùy hỷ, tùy văn, cân nhắc suy tư các lý do, và chấp nhận quan điểm. Này Bharadvaja, năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại.

- Tuy vậy, này Bharadvaja, có điều được khéo tin tưởng, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo tin tưởng, có thể là thật, chân, không thay đổi.

- Lại nữa này Bharadvaja, có điều được khéo tùy

hỷ... (như trên)

- ... được khéo tùy văn... (như trên)
- ... được khéo cân nhắc suy tư... (như trên)
- ... được khéo chấp nhận có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo chấp nhận có thể là thật, chân, không thay đổi.

⇒ Hộ trì chân lý, này Bharadvaja không đủ để một người có trí đi đến kết luận một chiều là: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm"

❖ *Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lý? Cho đến mức độ nào, chân lý được hộ trì? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý.*

– Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tin và nói: "Đây là lòng tin của tôi", người ấy hộ trì chân lý. Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là sự hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được hộ trì. Và cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây, chưa phải là giác ngộ chân lý.

Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy hỷ...

Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy văn...

Này Bharadvaja, nếu có người có sự cân nhắc suy tư các lý do...

Này Bharadvaja, nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: "Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi", người ấy hộ trì chân lý. Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì và cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây chưa phải sự giác ngộ chân lý.

– Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chân lý được hộ trì. Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama chúng con nhìn thấy hộ trì chân lý.

❖ *Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là giác ngộ chân lý? Cho đến mức độ nào chân lý được giác ngộ? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý?*

– Ở đây, này Bharadvaja, Tỷ-kheo sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai một gia chủ **đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba**

pháp, tức là tham pháp, sân pháp, si pháp.

Người này nghĩ rằng: "Không hiểu vì Tôn giả ấy có tham ái hay không", do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy," hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau:

- "Vị Tôn giả ấy không có những tham pháp, do những tham pháp này tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy"; hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.
- Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng tham.
- Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận; pháp ấy không thể do một người có lòng tham khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch

không có những tham pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các sân pháp: "Không hiểu vị Tôn giả ấy có sân pháp hay không, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau:

- "Tôn giả ấy không có những sân pháp, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.
- Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng sân.
- Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng sân khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch,

không có những sân pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các si pháp: "Không hiểu tôn giả ấy có si pháp hay không, do những si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau:

- "Tôn giả ấy không có những si pháp, do những si pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy, vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.
- Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng si.
- Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng si khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những si pháp, người này sanh

lòng tin đối với vị ấy.

- Với lòng tin sanh, người này đến gần,
- Khi đến gần liền thân cận giao thiệp,
- Do thân cận giao thiệp, nên lóng tai,
- Do lóng tai, người ấy nghe pháp,
- Sau khi nghe, liền thọ trì pháp,
- Rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì;
- Trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ chấp nhận;
- Khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn sanh,
- Khi ước muốn sanh, liền cố gắng,
- Sau khi cố gắng liền cân nhắc,
- Sau khi cân nhắc, người ấy tinh cần.
- Trong khi tinh cần, người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí tuệ, người ấy thấy.

Cho đến mức độ này, này Bharadvaja là sự giác ngộ chân lý, cho đến mức độ này, chân lý được giác ngộ, và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương sự giác ngộ chân lý, nhưng như vậy chưa phải là chúng đạt chân lý.

– Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama, là giác ngộ chân lý, cho đến như vậy, chân lý được giác ngộ, và cho đến như vậy chúng con thấy giác ngộ chân lý.

❖ *Nhưng thừa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là chứng đạt được chân lý, cho đến mức độ nào chân lý được chứng đạt. Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về sự chứng đạt chân lý.*

– Nay Bharadvaja, **chính nhờ luyện tập, tu tập và hành tập nhiều lần, chân lý mới được chứng đạt.** Cho đến như vậy, nay Bharadvaja, là chứng đạt chân lý, cho đến như vậy, chân lý được chứng đạt, cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương sự chứng đạt chân lý.

– Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama, là chứng đạt chân lý, cho đến như vậy chân lý được chứng đạt, và cho đến như vậy, chúng con thấy chứng đạt chân lý.

❖ *Nhưng trong sự chứng đạt chân lý, thừa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chứng đạt chân lý, pháp nào được hành trì nhiều?*

– Trong sự **chứng đạt chân lý**, nay Bharadvaja, **tinh cần được hành trì nhiều.** Nếu không tinh cần

(theo đuôi) chân lý thì không thể chứng đạt chân lý. Nhưng nếu tinh cần thì chứng đạt được chân lý. Do vậy, trong sự chứng đạt chân lý, tinh cần được hành trì nhiều.

– Trong sự tinh cần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tinh cần, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự tinh cần, này Bharadvaja, sự cân nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cân nhắc thì không thể tinh cần (theo đuôi) chân lý. Nếu có cân nhắc sẽ được tinh cần; do vậy, trong sự tinh cần, cân nhắc được hành trì nhiều.

– Trong sự cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cân nhắc, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự cân nhắc, này Bharadvaja, cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không thể cân nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cân nhắc; do vậy trong sự cân nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều.

– Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào

được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cố gắng, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự cố gắng này Bharadvaja, ước muốn được hành trì nhiều. Nếu ước muốn đối với chân lý ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên có cố gắng, do vậy, trong sự cố gắng, ước muốn được hành trì nhiều.

– Trong ước muốn, thưa Tôn giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama, trong ước muốn, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong ước muốn, này Bharadvaja, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên; do vậy, trong ước muốn, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.

– Nhưng trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, này

Bharadvaja, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỷ chấp nhận pháp. Và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự chấp nhận pháp; do vậy, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều.

– *Nhưng trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, pháp nào được hành trì nhiều.*

– Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, này Bharadvaja, thọ trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không tìm hiểu ý nghĩa. Và vì có thọ trì pháp, nên có tìm hiểu ý nghĩa; do vậy, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều.

– *Trong sự thọ trì pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Trong sự thọ trì pháp, chúng con hỏi Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều.*

– Trong sự thọ trì pháp, này Bharadvaja, nghe pháp được hành trì nhiều. Nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp. Và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp; do vậy, trong sự thọ trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều.

– Trong sự nghe pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự nghe pháp, này Bharadvaja, lóng tai được hành trì nhiều. Nếu không có lông tai thì không có nghe pháp. Và vì có lông tai nên có nghe pháp; do vậy, trong sự nghe pháp, lông tai được hành trì nhiều.

– Trong sự lông tai, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lông tai, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự lông tai, này Bharadvaja, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lông tai. Vì có thân cận giao thiệp nên có lông tai; do vậy, trong sự lông tai, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.

– Trong sự thân cận giao thiệp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự thân cận giao thiệp, này Bharadvaja, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến

gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có đi đến gần nên có thân cận giao thiệp; do vậy, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.

– Trong sự đi đến gần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi đến gần, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự đi đến gần, này Bharadvaja, **lòng tin** được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sanh thì không đi đến gần. Và vì lòng tin không sanh nên có đi đến gần; do vậy, trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều.

– Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về hộ trì chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận, và do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về giác ngộ chân lý. Chúng con đã tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về chứng đạt chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về chứng đạt chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng

con hoan hỷ.

Trong sự chứng đạt chân lý, chúng con hỏi Tôn giả Gotama về pháp nào được hành trì nhiều. Trong sự chứng đạt chân lý, Tôn giả Gotama đã trả lời pháp nào được hành trì nhiều. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về bất cứ điều gì, Tôn giả Gotama đã trả lời các điều ấy. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Thưa Tôn giả Gotama, xưa kia chúng con biết (sự phân biệt) như sau: "Và ai là những Sa-môn trọc đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên (?) và ai là những người hiểu biết Chánh Pháp". **Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi con lòng ái kính Sa-môn đối với các Sa-môn, lòng tin kính Sa-môn đối với các Sa-môn.**

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! ... (như trên)... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

34 Ước muốn - Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – 5 Trung I, 59

KINH KHÔNG UẾ NHIỄM
(**Anangana sutta**)
– Bài kinh số 5 – *Trung I*, 59

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở tại đây, Tôn giả Sariputta (Xá lợi Phất) gọi các Tỷ-kheo. "Chư Hiền Tỷ-kheo". - "Thưa Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

- Nay chư Hiền, ở đời có **bốn hạng người**. Thế nào là bốn?
- Chư Hiền, ở đây, có hạng người có cấu uế, nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế".
- Lại nữa chư Hiền, ở đây, có hạng người có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế".
- Lại nữa chư Hiền, ở đây có hạng người không có

cầu uest, nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cầu uest".

- Lại nữa, chư Hiền, ở đây, có hạng người không có cầu uest và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cầu uest".
- Chư Hiền, ở đây, hạng người có cầu uest nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cầu uest". Trong hai hạng người có cầu uest, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.
- Chư Hiền, ở đây, hạng người có cầu uest và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cầu uest". Trong hai hạng người có cầu uest, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.
- Chư Hiền, ở đây, có hạng người không có cầu uest nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cầu uest". Trong hai hạng người không có cầu uest, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người hạ liệt.
- Chư Hiền, ở đây, hạng người không có cầu uest và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cầu uest". Trong hai hạng người không có cầu uest, hạng người này vì vậy được gọi là hạng người ưu thắng.

Được nói như vậy, Tôn giả Mahamoggallana (Đại Mục-kiền-liên) nói với Tôn giả Sariputta như sau:

– Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì, trong hai hạng người có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng? Tôn giả Sariputta, do nhân gì, do duyên gì trong hai hạng người không có cấu uế này, một hạng người được gọi là hạ liệt, một hạng người được gọi là ưu thắng?

– Ở đây, Hiền giả, hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: *"Người này sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm"*. *Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian càng ô nhiễm hơn, càng đầy bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Nay Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ không khởi lên ước muốn, sẽ không cố gắng, sẽ không tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn nhiễm".

Ở đây, nay Hiền giả, hạng người có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm". Nay Hiền giả, *giống như cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, phủ đầy bụi bặm, và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Nay Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian được thanh tịnh hơn, được sạch sẽ hơn.*

– Nay Hiền giả, sự thật là vậy.

– Nay Hiền giả, như vậy hạng người có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta có cấu uế". Với hạng người này, có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ

khởi lên ước muốn, sẽ cố gắng, sẽ tinh tấn, để diệt trừ cấu uế ấy. Người này sẽ từ trần, trong khi không còn tham, không còn sân, không còn si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này, có thể chờ đợi như sau:

"Người này sẽ tư niệm tịnh tướng. Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần, trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm". *Này Hiền giả, giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ. Và người chủ cái bát ấy không dùng đến, không lau chùi và quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng ô nhiễm hơn, càng bụi bặm hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế nhưng không như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi sau: "Người này sẽ tư niệm tịnh tướng. Do tư niệm tịnh tướng, tham sẽ làm ô nhiễm tâm của người này.

Người này sẽ từ trần trong khi còn có tham, còn có sân, còn có si, trong khi còn cấu uế, trong khi tâm còn ô nhiễm".

Ở đây, này Hiền giả, hạng người không có cấu uế và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ không tư niệm tịnh tướng. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm của người này. Người này sẽ từ trần, trong khi không có tham, không có sân, không có si, trong khi không còn cấu uế, trong khi tâm không còn ô nhiễm". Này Hiền giả, *giống như một cái bát bằng đồng, mang từ chợ về hay mang từ nhà thợ rèn về, thanh tịnh và sạch sẽ và người chủ cái bát ấy dùng đến, lau chùi và không quăng cái bát ấy vào chỗ đầy bụi bặm. Này Hiền giả, như vậy cái bát ấy, sau một thời gian, càng được thanh tịnh hơn, càng được sạch sẽ hơn.*

– Này Hiền giả, sự thật là vậy.

– Này Hiền giả, như vậy hạng người không có cấu uế, và như thật tuệ tri: "Nội thân ta không có cấu uế". Với người này có thể chờ đợi như sau: "Người này sẽ không tư niệm tịnh tướng. Do không tư niệm tịnh tướng, tham sẽ không làm ô nhiễm tâm người này. Người này sẽ từ trần, không có tham, không có

sân, không có si, không còn cầu ướ, tâm không còn ô nhiễm".

Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do duyên này, trong hai người có cầu ướ này, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng. Này Hiền giả Moggallana, do nhân này, do duyên này, trong hai người này không có cầu ướ, một người được gọi là hạ liệt, một người được gọi là ưu thắng.

Này Hiền giả, cầu ướ gọi là cầu ướ, danh từ gì là đồng nghĩa cái gọi là cầu ướ?

- Này Hiền giả, các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục là đồng nghĩa cái gọi là cầu ướ.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: "*Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo chớ có biết về ta rằng là đã phạm giới tội*". Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo có thể biết được các Tỷ-kheo ấy đã phạm giới tội. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo đã biết được ta đã phạm giới tội". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cầu ướ.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: "*Nếu ta có*

phạm giới tội, mong rằng các Tỷ-kheo hãy quả trách ta ở chỗ kín đáo, không phải ở giữa Tăng chúng".

Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo quả trách Tỷ-kheo ấy ở giữa Tăng chúng, không phải ở chỗ kín đáo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo quả trách ta ở giữa Tăng chúng, không phải ở chỗ kín đáo". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phần nộ, và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Nếu ta có phạm giới tội, mong rằng một Tỷ-kheo đồng đẳng hãy quả trách ta, chứ không phải một vị không đồng đẳng"*. Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo không đồng đẳng quả trách Tỷ-kheo ấy, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo không đồng đẳng quả trách ta, không phải một Tỷ-kheo đồng đẳng". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng bậc Đạo Sư hãy hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo! Mong rằng bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng"*

pháp cho chúng Tỷ-kheo!". Ngày Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư không hỏi Tỷ-kheo ấy nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư hỏi một Tỷ-kheo khác nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo. Bậc Đạo Sư không hỏi ta nhiều lần trong khi giảng pháp cho chúng Tỷ-kheo". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Ngày Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Ngày Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo hãy để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm! Mong rằng các Tỷ-kheo không để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm!"* Ngày Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để Tỷ-kheo ấy đi trước trong khi vào làng để dùng cơm. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo để một Tỷ-kheo khác đi trước trong khi vào làng để dùng cơm, các Tỷ-kheo không để ta đi trước trong khi vào làng để dùng cơm". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Ngày Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: "*Mong rằng tại chỗ ăn, ta được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất! Mong rằng Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất!*" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất; còn Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất. Tại chỗ ăn, ta không được chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Này Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: "*Mong rằng tại chỗ ăn sau khi ăn xong, ta sẽ thuyết tùy hỷ pháp, không phải Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, sẽ thuyết pháp tùy hỷ pháp!*" Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp; Tỷ-kheo ấy tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác tại chỗ ăn,

sau khi ăn xong, thuyết tùy hỷ pháp. Ta tại chỗ ăn, sau khi ăn xong, không thuyết tùy hỷ pháp". Do đó, vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Nay Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, chứ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá!"* Nay Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá, còn ta không thuyết pháp cho các Tỷ-kheo tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Nay Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng, ta sẽ thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni tụ tập tại ngôi tịnh xá,... (như trên)... ta sẽ thuyết pháp cho các Nam cư sĩ... ta sẽ thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá, chứ không phải một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá!"*

Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn Tỷ-kheo ấy không thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá; còn ta không thuyết pháp cho các Nữ cư sĩ tụ tập tại ngôi tịnh xá". Do đó, vị này trở thành phần nô và bất mãn. Này Hiền giả, phần nô và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta; các vị Tỷ-kheo chớ có cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác!"* Này Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Tỷ-kheo không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác chớ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phần nô và bất mãn. Này Hiền giả, phần nô và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng các Tỷ-*

kheo-ni... (như trên)... các Nam cư sĩ... (như trên)... các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta. Các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác!" Đây Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác, các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Các Nữ cư sĩ cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường một Tỷ-kheo khác; các Nữ cư sĩ không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường ta". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả, sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: *"Mong rằng ta nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo khác không nhận được các y phục tối thắng!"* Đây Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng, Tỷ-kheo ấy không nhận được các y phục tối thắng. Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các y phục tối thắng; ta không nhận được các y phục tối thắng". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Đây Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Này Hiền giả sự tình này xảy ra, ở đây, một Tỷ-

kheo có thể khởi lên ý muốn như sau: "*Mong rằng ta nhận được các đồ ăn khát thực tối thắng... (như trên)... các sàng tọa tối thắng, các dược phẩm trị bệnh tối thắng. Tỷ-kheo khác không nhận được các dược phẩm trị bệnh tối thắng!*" Nay Hiền giả, sự tình này có thể xảy ra: một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bệnh tối thắng, còn Tỷ-kheo ấy không nhận được các dược phẩm trị bệnh tối thắng". Tỷ-kheo này nghĩ rằng: "Một Tỷ-kheo khác nhận được các dược phẩm trị bệnh tối thắng; còn ta không nhận được các dược phẩm trị bệnh tối thắng". Do đó vị này trở thành phần nộ và bất mãn. Nay Hiền giả, phần nộ và bất mãn, cả hai thuộc về cấu uế.

Nay Hiền giả, các ác bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là đồng nghĩa cái gọi là cấu uế.

Nay Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khát thực, thứ lớp khát thực từng nhà một, theo hạnh mang phân tảo y, mặc y phục thô xấu, thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới dục của Tỷ-kheo chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát bằng đồng, mang từ chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh tịnh, sạch sẽ. Nhưng người chủ của bát ấy đựng đầy bát với xác rắn, xác chó hay xác người, đập lại với một cái bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Có người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp để ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì với người ấy, không ưa thích khởi lên, sự ghê tởm khởi lên, và sự yếm ố khởi lên. Những người đói còn chưa muốn ăn các thứ ấy, huống nữa là những người đã no.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào, các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này còn được thấy và được nghe là chưa được diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy là vị sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, sống hạnh khát thực, thứ lớp khát thực từng nhà một, theo hạnh mang phần tảo y, mặc y phục thô xấu, thời các đồng phạm hạnh không cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này còn được thấy và còn được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này là chưa được diệt trừ.

Này Hiền giả, đối với Tỷ-kheo nào mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống gần

làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, thời các đồng phạm hạnh cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường vị Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục của vị Tỷ-kheo ấy đã được diệt trừ.

Này Hiền giả, ví như một bát đồng, mang từ hàng chợ về hay từ nhà người thợ rèn về, bát ấy thanh tịnh, sạch sẽ. Người chủ cái bát ấy đựng đầy với gạo ngon, cơm lành, các hột đen đã lấy ra, các loại đồ ăn, đựng lại với một bát đồng khác rồi mang về hàng chợ lại. Các người thấy vậy bèn hỏi: "Bạn mang cái gì có vẻ đẹp để ngon lành vậy?" Khi cầm cái bát lên, mở ra và nhìn vào, thì đối với người ấy, ưa thích khởi lên, sự không ghê tởm khởi lên, sự không yếm ố khởi lên. Người no còn muốn ăn các thứ ấy huống nữa là người đói.

Này Hiền giả, cũng vậy, đối với vị Tỷ-kheo nào, mà các ác, bất thiện pháp, cảnh giới của dục này được thấy và được nghe là đã diệt trừ, nếu Tỷ-kheo ấy sống ở biên giới gần làng mạc, chấp nhận biệt thỉnh thực, mang y người gia chủ cúng, thời các đồng phạm hạnh cung kính, tôn trọng lễ bái cúng dường Tỷ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì các bậc Tôn giả này được thấy và được nghe các ác, bất thiện pháp cảnh giới

của dục này đã được diệt trừ.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahamoggallana thừa với Tôn giả Sariputta:

– Hiền giả Sariputta, một ví dụ khởi lên cho tôi!

– Hiền giả Moggallana, hãy nói lên ví dụ ấy.

– Hiền giả, một thời tôi ở thành Vương Xá, tại Giribbaja. Ngày Hiền giả, rồi tôi đắp y vào buổi sáng, mang theo y bát, vào thành Vương Xá để khát thực. Lúc bấy giờ, Samiti, con một người làm xe, đang đẽo một vành xe, và tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con của một người làm xe, đang đứng một bên. Rồi tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con một người làm xe, khởi lên ý nghĩ như sau: *"Mong rằng Samiti, con người thợ xe, hãy đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này, để vành xe này không có cong, không có đường méo, không có mắt gỗ, được tron tru và được đặt vào trong trục chính"*. Ngày Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con một người làm xe suy nghĩ như thế nào, thời đúng như vậy, Samiti, con người làm xe, đẽo đường cong này, đường méo này và các mắt gỗ này của vành xe ấy. Ngày Hiền giả, tà mạng ngoại đạo Panduputta trước là con người làm xe, hoan hỷ nói lên lời hoan hỷ như sau: *"Hình như người này đang*

đẽo (vành xe ấy) như là với tâm của anh ta, anh ta biết tâm ta vậy".

Này Hiền giả, những ai không có lòng tin, vì mục đích sinh sống, không phải vì lòng tin mà xuất gia, sống đời sống vô gia đình, những vị gian nguy, xảo trá, khi cuống, trạo cử, kiêu mạn, dao động, lảm lòi, tạp thoại, không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không tha thiết với hạnh Sa-môn, không nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, ưa sống sung túc, biếng nhác, dẫn đầu về đọa lạc, chối bỏ trọng trách sống viễn ly, giải đãi không tinh tấn, lãng quên không chú niệm, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, đần độn. Tôn giả Sariputta với pháp môn này, như là với tâm của Tôn giả, Tôn giả biết tâm của những hạng người ấy.

Những kẻ Thiện nam tử, do lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; những vị nào không gian nguy, không xảo trá, không khi cuống, không trạo cử, không kiêu mạn, không dao động, không lảm lòi, không tạp thoại, hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, tha thiết với hạnh Sa-môn, nhiệt thành tôn trọng Phật pháp, không sống sung túc, không biếng nhác, bỏ rơi gánh nặng về đọa lạc, dẫn đầu về viễn ly, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực, chú tâm cảnh giác, định tâm, nhất tâm, có trí tuệ,

không đàn độn. Những vị này sau khi nghe pháp môn này của Tôn giả Sariputta, hình như đang uống, hình như đang nếm với lời nói và tâm ý. Thật lành thay, một vị Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Này Hiền giả, ví như một người đàn bà hay người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ sanh hoa, hay một vòng thiện tư hoa, dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt trên đỉnh đầu. Này Hiền giả, cũng vậy những Thiện nam tử vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, không gian nguy... (như trên)... Thật lành thay một Tôn giả đồng phạm hạnh đã khiến cho vượt khỏi bất thiện và an trú vào chánh thiện!

Như vậy hai vị cao đức ấy cùng nhau thiện thuyết, cùng nhau tùy hỷ.

35 Ước nguyện - 5 pháp cần có để thoả ước nguyện - Kinh ƯỚC NGUYỆN – 6 Trung I, 79

KINH ƯỚC NGUYỆN
(**Akankheyya sutam**)
– Bài kinh số 6 – *Trung I*, 79

Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Bạch Thế Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

– Các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:

"Mong rằng ta được các đồng phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và tôn trọng!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh!"*, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta nay hưởng thọ các vật dụng như y phục, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh! Mong rằng hành động của những vị tạo ra các vật dụng ấy được quả báo lớn, được lợi ích lớn!"*, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi họ chết và mệnh chung, nghĩ (đến ta) với tâm hoan hỷ (và nhờ vậy) được quả báo lớn, lợi ích lớn!"*, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như

trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta nhiếp phục lạc và bất lạc, chớ không phải bất lạc nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục bất lạc được khởi lên!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đảm và sợ hãi nhiếp phục ta! Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi lên!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng, tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Có những giải thoát tịch tĩnh, siêu thoát Sắc giới, thuộc Vô sắc giới. Mong rằng ta có thể cảm xúc với thân và sống an trú trong cảnh giới ấy!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú

xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta trừ diệt ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn hướng đến Chánh giác!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng trừ diệt ba kiết sử, làm cho mọi lược tham, sân, si, ta chứng được Nhứt Lai, chỉ phải trở lại đời một lần nữa để đoạn tận khổ đau!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng, trừ diệt năm hạ phần kiết sử, ta được hóa sanh, chứng được Niết-bàn ngay tại cảnh giới ấy, không còn trở lui thế giới này nữa!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta chứng được các loại thần thông! Một thân ta hiện ra nhiều thân, nhiều thân ta hiện ra một thân; ta hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua thành, qua núi như đi ngang hư không, ta độn thổ trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; ta đi

trên nước không chìm như trên đất liền; ta ngồi kiết già đi trên hư không như con chim; với bàn tay, ta chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; ta có thể, thân ta có thần thông bay cho đến Phạm Thiên!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (Như trên)...các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng, với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, ta có thể nghe hai loại tiếng, chư Thiên và loài Người, ở xa hay ở gần!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng với tâm của ta, ta biết được tâm của các chúng sanh và loài Người. Tâm có tham, ta biết tâm có tham. Tâm không tham, ta biết tâm không tham. Tâm có sân, ta biết tâm có sân. Tâm không sân, ta biết tâm không sân. Tâm có si, ta biết tâm có si. Tâm không si, ta biết tâm không si. Tâm chuyên chú, ta biết tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, ta biết tâm tán loạn. Tâm đại hành, ta biết tâm đại hành. Tâm không đại hành, ta biết tâm không đại hành. Tâm chưa vô thượng, ta biết tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng, ta biết tâm vô thượng. Tâm Thiền định, ta biết tâm Thiền định. Tâm không Thiền định, ta biết tâm không

Thiên định. Tâm giải thoát, ta biết tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, ta biết tâm không giải thoát!"
Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp, ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, thọ mạng đến mức như thế này, Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, thọ mạng đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
*"Mong rằng với **thiên nhân thuần tịnh**, siêu nhân, ta thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều*

do hạnh nghiệp của chúng. Các Tôn giả, chúng sanh nào làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn các Tôn giả, chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, về lời và về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, ta với thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh, ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ!", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "**Với sự diệt trừ các lậu hoặc**, sau khi tự tri tự chứng, ta chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát không có lậu hoặc!", Tỷ-kheo ấy **phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.**

Này các Tỷ-kheo, **hãy sống đầy đủ giới hạnh,** đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và tu học các học giới. Như vậy, phàm đã nói gì, chính duyên ở đây mà nói vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

36 Ước nguyện - 5 pháp cần có để thoả ước nguyện - Kinh ƯỚC NGUYỆN – Tăng IV, 412

ƯỚC NGUYỆN – Tăng IV, 412

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn Anàthapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha. Hãy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta được các đồng Phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và bắt chước"*. Tỷ-kheo ấy phải:

1. Thành tựu viên mãn giới luật.
2. Kiên trì nội tâm tịch tĩnh.
3. Không gián đoạn Thiền định.
4. Thành tựu quán hạnh.
5. Thích sống tại các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh"*, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh. Mong rằng hành động của những vị tạo ra các vật dụng ấy được quả báo lớn, được lợi ích lớn"*, Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi họ chết và mệnh chung nghĩ (đến ta) với tâm hoan hỷ, (và nhờ vậy) được quả báo lớn, được lợi ích lớn". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng ta **biết đủ** với bất cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh"*,

Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta kham nhẫn với lạnh, nóng, đói khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, của loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ ly phi báng, kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người", thời Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta nhhiếp phục lạc và bất lạc, chớ không để lạc, bất lạc nhhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhhiếp phục lạc, bất lạc được khởi lên", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên).... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện:
"Mong rằng ta nhhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đảm và sợ hãi nhhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi lên". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Mong rằng tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được **bốn Thiền**, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú"*. Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: *"Với sự **đoan tâm các lậu hoặc**, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát"*. Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống trong các trú xứ không tịnh.

Này các Tỷ-kheo, **hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp**. Như vậy được nói đến, chính do duyên này được nói đến như vậy.

37 Ước nguyện - Kinh SỰ THÙ DIỆU – Tăng III, 295

SỰ THÙ DIỆU – *Tăng III, 295*

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sự thù diệu này.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Tha thiết **hành trì học pháp** và khát vọng hành trì học pháp trong tương lai.
- Tha thiết **quán Pháp** và khát vọng quán Pháp trong tương lai.
- Tha thiết **nhập phục lòng dục** và khát vọng nhập phục lòng dục trong tương lai.
- Tha thiết **Thiền tịnh** và khát vọng Thiền tịnh trong tương lai.
- Tha thiết **tinh cần** tinh tấn và khát vọng tinh cần tinh tấn trong tương lai.
- Tha thiết **niệm tuệ** và khát vọng niệm tuệ trong tương lai.
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và khát vọng thể nhập tri kiến trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

38 Ước nguyện - Kinh SỰ TU TẬP – Tăng III, 454

SỰ TU TẬP –Tăng III, 454

1. - *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!". Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

*Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? - Không có tu tập **Bốn niệm xứ**, không có tu tập **Bốn chánh cần**, không có tu tập **Bốn như ý túc**, không có tu tập **Năm căn**, không có tu tập **Năm lực**, không có tu tập **Bảy Bồ-đề phần**, không có tu tập **Thánh đạo tám ngành**.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.

Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn", tuy vậy, các con gà con

ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn! Vì có sao? - Nay các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy **không được** con gà mái nằm ấp **một cách đúng đắn**, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy Bồ-đề phần, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!", tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay đệ tử người thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay từng ấy cán búa của

ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.**

39 Ước nguyện - Ví dụ ép cát để lấy dầu - Kinh PHÙ-DI – 126 Trung III, 353

KINH PHÙ-DI (**Bhùmija sutam**)

– Bài kinh số 126 – Trung III, 353

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Rồi Tôn giả Bhumija vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi vương tử Jayasena đi đến Tôn giả Bhumija, sau khi đến nói lên với Tôn giả Bhumija những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vương tử Jayasena thưa với Tôn giả Bhumija:

– Thưa Tôn giả Bhumija, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu có và

không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị". Ở đây, bậc Đạo sư của Tôn giả Bhumija có nói gì, và có lập luận gì?

– Thưa Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Và sự việc này xảy ra, **Thế Tôn có giải thích như sau:**

- "Nếu có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng (ayoniso), thời không đạt được quả vị;
- Nếu không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;
- Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh không chánh đáng, thời không đạt được quả vị;
- Nếu không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh không chánh đáng thời không đạt được quả vị.
- Còn nếu có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;
- Nếu không có ước nguyện hành Phạm hạnh

- một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;
- Nếu có và không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị;
- Nếu không có và không không có ước nguyện hành Phạm hạnh một cách chánh đáng, thời đạt được quả vị".

Thưa Vương tử, tôi không tận mắt Thế Tôn được nghe như vậy, được ghi nhớ như vậy. Sự việc xảy ra, Thế Tôn có giải thích như vậy.

– Nếu Đạo sư của Tôn giả Bhumija thuyết lý như vậy, lập luận như vậy, thời tôi nghĩ rằng chắc chắn vị Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tầm thường.

Rồi vương tử Jayasena mời Tôn giả Bhumija, dùng với bát ăn (thalipaka) của mình.

Rồi Tôn giả Bhumija, sau bữa ăn khát thực trở về đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bhumija bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây, vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của vương tử Jayasena,

sau khi đến con ngòl trên chỗ đã soạn sẵn, bạch Thế Tôn, vương tử Jayasena đến chỗ con, sau khi đến nói lên với con những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngòl xuống một bên. Ngòl xuống một bên, bạch Thế Tôn vương tử Jayasena nói với con như sau: "Thưa Tôn giả Bhumija, một số Sa-môn, Bà-la-môn, bậc Đạo sư của Tôn giả có nói gì, có lập luận gì?" Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con có nói với vương tử Jayasena, như sau: "Này Vương tử, tôi không tận mặt Thế Tôn, được nghe như sau, được ghi nhớ như sau... ". , Tôi nghĩ rằng chắc chắn Đạo sư của Tôn giả Bhumija, đứng cao hơn trên đầu tất cả Sa-môn, Bà-la-môn tâm thường". *Bạch Thế Tôn, không hiểu hỏi như vậy, trả lời như vậy, con có nói đúng lời Thế Tôn nói, con không xuyên tạc lời Thế Tôn với điều không đúng sự thực, nhưng con đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp sẽ không có lý do để chỉ trích?*

– Thật vậy, này Bhumija, được hỏi vậy, được trả lời vậy, Ông nói đúng lời Thế Tôn nói, Ông không xuyên tạc Thế Tôn với điều không đúng sự thực, Ông đã giải thích đúng pháp, tùy pháp, và một vị đồng Phạm hạnh nói đúng pháp, tùy pháp không có lý do để chỉ trích.

➔ Nay Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ có và không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời không đạt được quả vị; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời không đạt được quả vị. **Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.**

*Ví như, này Bhumija, **một người cần dầu**, tìm cầu dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu. Sau khi **đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu)**. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy có và không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ cát vào thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cát cho ra dầu), người ấy không lấy được dầu. **Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này***

Bhumija, để lấy được dầu. Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến, tà tư duy... tà định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không ước nguyện... có và không có ước nguyện... không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp này Bhumija, để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, một người cần sữa, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa. Nếu người ấy có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, người ấy không lấy được sữa. Nếu người ấy không có ước nguyện... Nếu người ấy có và không có ước nguyện... Nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, nắm sừng con bò cái trẻ để vắt sữa, nó không lấy được sữa. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sữa. Cũng vậy, này Bhumija, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, có tà kiến... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt

được quả vị.

Ví như, này Bhumija, một người cần sanh tô, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia để tìm cầu sanh tô, sau khi đổ nước vào một cái ghè, rồi lấy que khuấy đánh. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện... nếu người ấy có và không có ước nguyện... nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đổ nước vào một cái ghè, lấy que khuấy đánh, người ấy không lấy được sanh tô. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để lấy sanh tô. Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định, nếu họ có ước nguyện hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không đạt được quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây không phải là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, một người cần lửa, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa. Người ấy đem phần phía trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que ướt và có nhựa, nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ xát với một

khúc que uớt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa; nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện, nếu người ấy không có và không không có ước nguyện đem phân trên đồ quay lửa, rồi cọ xát với một khúc que uớt và có nhựa, thời người ấy không lấy được lửa. Vì sao vậy? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để lấy được lửa. Cũng vậy, này Bhumija, có những Sa-môn, hay Bà-la-môn có tà kiến... (như trên)... có tà định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ không đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, thời họ không thể đạt được quả vị. Vì có sao? Đây không phải là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.

➔ Này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. **Vì có sao? Đây là phương pháp, này Bhumija, để đạt được quả vị.**

Ví như, này Bhumija, một người cần dầu, cầu tìm dầu, đi chỗ này chỗ kia để tìm dầu, sau khi đổ những hột giống dầu vào cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu). Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ những hột giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, sau khi đổ những hột giống dầu vào trong cái thùng, tiếp tục rưới nước rồi ép (cho ra dầu), thời người ấy lấy được dầu. Vì có sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được dầu. Cũng vậy, này Bhumija những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... có chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì có sao? Này Bhumija, đây là phương pháp có thể đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, một người cần sữa, tìm cầu sữa, đi chỗ này chỗ kia để tìm sữa. Và người ấy vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ. Nếu người ấy có ước nguyện, vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. Nếu người ấy không có

ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, người ấy vắt sữa từ nơi vú con bò cái còn trẻ, thời người ấy lấy được sữa. Vì có sao? Nay Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sữa.

Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... (như trên)... có chánh định, nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì có sao? Nay Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, một người cần sanh tô, tìm cầu sanh tô, đi chỗ này chỗ kia tìm cầu sanh tô; sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh. Nếu người ấy có ước nguyện, sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy cây que khuấy, đánh, thời người ấy lấy được sanh tô. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, thời sau khi đổ lạc (dadhi) vào trong một cái ghè, rồi lấy que khuấy, đánh, người ấy lấy được sanh tô. Vì có sao? Nay Bhumija, đây là phương pháp để lấy được sanh tô.

Cũng vậy, này Bhumija, những Sa-môn hay Bà-la-

môn nào có chánh kiến... có chánh định; nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Nếu họ không có ước nguyện; nếu họ có và không có ước nguyện; nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị. Vì có sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để đạt được quả vị.

Ví như, này Bhumija, có một người cần lửa, tìm cầu lửa, đi chỗ này chỗ kia để tìm lửa, sau khi mang phần trên đồ quay lửa rồi cọ sát với một khúc cây khô không có nhựa. Nếu người ấy có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ sát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Nếu người ấy không có ước nguyện; nếu người ấy có và không có ước nguyện; nếu người ấy không có và không không có ước nguyện, đem phần phía trên đồ quay lửa rồi cọ sát với một khúc cây khô không có nhựa, thời người ấy lấy được lửa. Vì có sao? Này Bhumija, đây là phương pháp để lấy được lửa. Cũng vậy, này Bhumija, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có chánh kiến... chánh định. Nếu họ có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt được quả vị; nếu họ không có ước nguyện; có và không có ước nguyện, nếu họ không có và không không có ước nguyện, hành Phạm hạnh, thời họ đạt kết quả vị. Vì sao vậy? Này Bhumija, đây là phương pháp đưa đến

quả vị.

Nếu bốn ví dụ này, này Bhumija, khởi đến từ nơi Ông cho vương tử Jayasena, thời vương tử Jayasena tự nhiên tin tưởng Ông, và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng Ông.

– Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn, bốn ví dụ này khởi đến từ nơi con cho vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được?

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Bhumja hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.